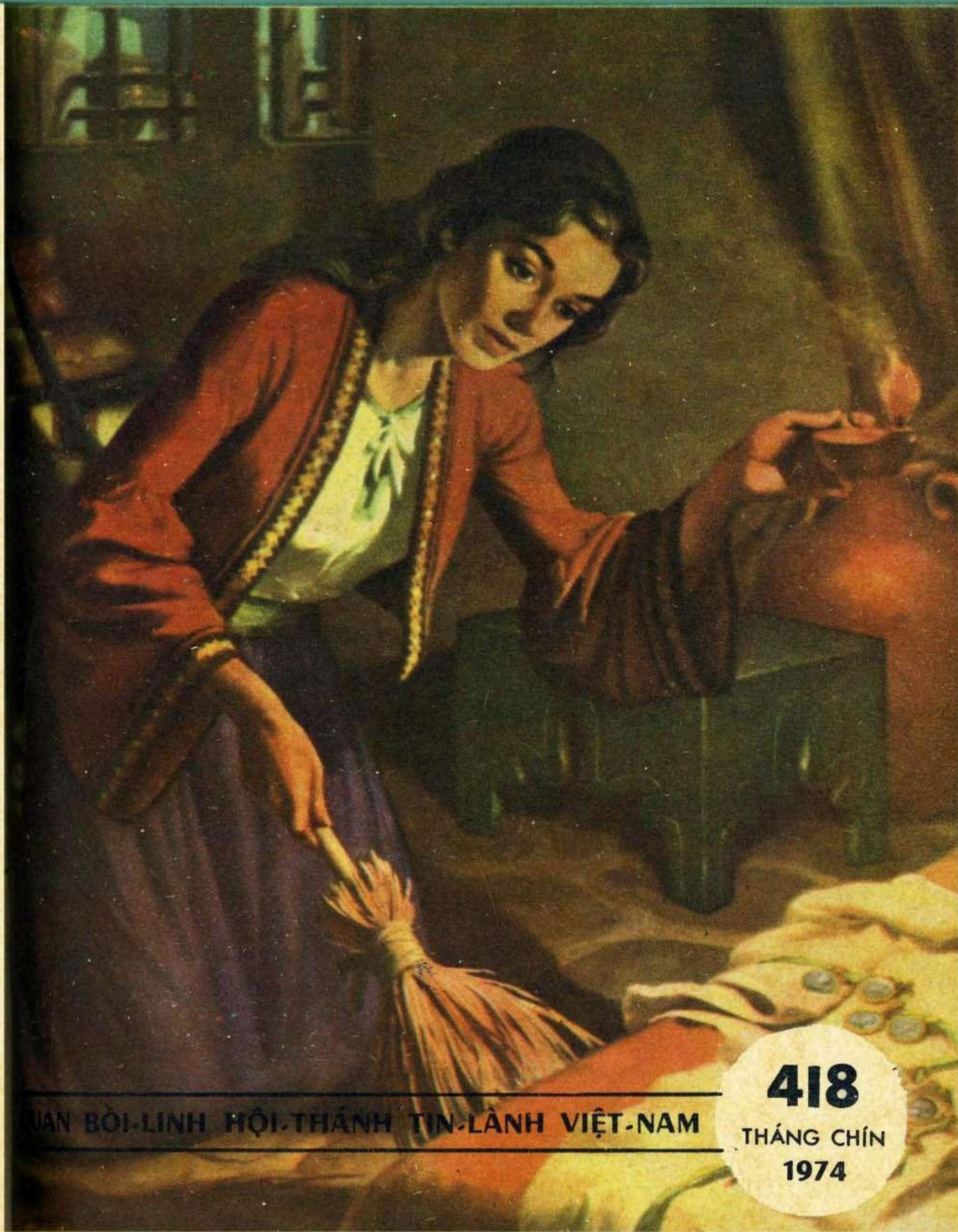


thánh kinh

nguyệt - san



QUAN BỒI-LINH HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

418

THÁNG CHÍN

1974

Đọc trong số này :

BA TUẦN-LỄ TẠI THỤY-SĨ VÀ PHÁP * VÀI CHUYỆN VUI NHỎ BÊN LỀ
ĐẠI-HỘI TRUYỀN-GIÁO LAUSANNE * CƠ-ĐỐC-NHÂN ĐỐI VỚI LỜI CHÚA
* LỬA TRỜI THIÊU-HỦY THÀNH SÔ-ĐÔM * CHÚA KÊU GỌI TÔI * NGÀY
MAI THEO CHỒNG VỀ NƯỚC, HÔM NAY BỎ ĐI * KỶ-NIỆM (thơ) * NƯỚC
SỐNG: HÀNH-ĐỘNG KHIÊM-TI — DUYÊN-CƠ VỀ CỨU-ÂN * LẦN ĐẦU NHƯ
LỬA HÙNG, LẦN SAU NHƯ NƯỚC LẠNH * VƯỜN CÂY XANH: CHARLES
T. STUDD — NHỮNG CÁM-ĐỒ THƯỜNG GẶP — NẾU... — ĐỒ KINH-THÁNH
* ĐẠI-HỘI TRUYỀN-GIÁO TIN-LÀNH THẾ-GIỚI LẦN NHÌ, TẠI LAUSANNE
* TIN-TỨC HỘI-THÀNH — TIN VUI — TIN BUỒN * SINH-HOẠT TRUYỀN-
GIÁO: TRÊN ĐƯỜNG THEO CHÚA — CÔNG-VIỆC TRUYỀN-GIÁO Ở ĐƠN-
DƯƠNG — GHI-ÂN...

KÍNH - CÁO

Kính thưa chư quý Hội-Thành và chư
quý vị Mục-sư, Truyền-dạo: Tôi đã xin
Hưu-Tri và đã được Ban Trị-sự Tổng-Liên
Hội chấp-thuận. Từ cuối tháng 6-1974
tôi không còn làm Quản-lý Cơ-Quan Xuất-
Bản Tin-Lành nữa.

Vậy, từ nay những thư từ, tiền bạc liên
hệ đến Cơ-Quan Xuất-Bản, Trường Chúa
Nhật, Thành-Kinh Nguyệt-San, Rạng-Đông
v.v... xin đừng gửi đến tôi nữa. Cũng
chân-thành cảm ơn chư quý vị đã hợp-tác
với tôi hơn tám năm qua, cầu Chúa đáp
lại những tâm thịnh-tình ấy.

Còn quý vị có thư riêng cho tôi, xin gửi
đến tư-gia theo địa chỉ:

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO, 5/41 Hòa-Hưng,
Saigon 10.

Kính chào chư quý vị
Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO



NGÀY THIẾU-NHI TIN-LÀNH

Ngày 29-9-1974 là ngày Thiếu-Nhi Tin-
Lành. Vì ngân-quỹ của Trung-Tâm
Truyền-Đạo Thiếu-nhi quá khiêm-nhường
nên không thể gửi thư đến quý Hội-thánh
được, vậy qua T.K.N.S. chúng tôi kính
yêu-cầu toàn-thể Hội-thánh cầu-nguyện
nhiều và tán-trợ rộng-rãi việc truyền-đạo
cho thiếu-nhi toàn quốc. Thay cho Ủy-ban
và các thiếu-nhi, chúng tôi kính cảm ơn
Hội-thánh và các bậc phụ-huynh.

Trưởng-Ban: Mục-sư Phạm-xuân-Tín
Hộp thư 71 Nha-trang

NHỮNG NGÀY GHI-NHỚ:

29-9-74 NGÀY THIẾU-NHI TIN-LÀNH
13-10-74 NGÀY THANH-NIÊN TIN-LÀNH
Ủng-hộ các cơ-quan nêu trên bằng sự
giảng dạy, cầu-nguyện và dâng tiền.

THÁNH KINH Nguyệt-San

CƠ - QUAN BỒI - LINH
HỘI-THÁNH TIN - LÀNH

Giấy phép xuất bản do Nghị - định
Bộ Thông-Tin số 125/VP/NTT Saigon
ngày 3-2-1951 và được điều-chỉnh
bằng văn-thư số 1412-BTT/PTTT/BC
ngày 15-9-1972

TÒA-SOẠN VÀ TY QUẢN-LÝ
14, Hồng-Bàng, Saigon 5
Điện-thoại: 38.136



Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút
MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-MIÊNG



LỆ MUA BÁO

Một số thường: 70 đồng
Trọn năm: 650 đồng
(10 số hoặc 11 số kể cả số đặc biệt)



Thơ-từ tiền bạc mua báo xin gửi
Ô. LÂM-VĂN-PHẤN
Hộp thư 329
SAIGON

SỐ BÁO NÀY PHÁT HÀNH NGÀY 15-8-74



Lã thuyết

BA TUẦN-LỄ TẠI THỤY-SĨ VÀ PHÁP

LÚC 12 giờ trưa ngày 15-7-1974, phái-đoàn V.N. gồm có bà MS Phạm-văn-Năm, các MS Trương-văn-Tốt, Lê-hoàng-Phu, Nguyễn-hữu-Cương, Nguyễn-nam-Hải, Nguyễn-văn-Vạn, Đoàn-văn-Miêng và GS Reginald Reimer lên đường sang Thụy-sĩ dự Đại-hội Truyền-giảng Thế-giới. MS Nguyễn-văn-Độ đi trước với tư-cách quan-sát viên. Chúng tôi nghỉ đêm tại Bangkok, sáng hôm sau từ Bangkok qua Genève, rồi từ đó đi xe buýt đến Palais de Beaulieu, Lausanne. Sau gần 20 tiếng đồng hồ ngồi trên phi-cơ, khi đến nơi đáng phải được tắm-rửa, nằm ngủ một giấc ngon-lành. Nhưng giờ Việt-nam là 9 giờ tối, còn giờ địa phương mới 2 giờ chiều. Thế là chúng tôi lo ghi danh, nhận giấy tờ cần-thiết, đến 4 giờ thì ăn cơm, rồi nhóm buổi lễ khai-mạc cho đến 9 giờ 30 mới lên xe buýt về phòng ngủ, nên thật là mệt mỏi. Tôi nghỉ tại khách-sạn Pré-Fleuri (Cánh đồng đầy hoa), cách xa thành-phố gần 10 cây số, nơi yên-tĩnh, tiện-nghỉ, nhứt là đúng với cái tên Cánh đồng đầy hoa, tuyệt đẹp.

Sáng 8 giờ 30 xe buýt đưa đi, tối 9 giờ xe buýt đưa về, luôn 10 ngày như vậy, tôi cảm thấy mệt-nhoài, mặc dầu không đau. Theo dõi các bài thuyết-trình và giảng-luận, khi bằng tiếng Anh, lúc bằng tiếng Pháp qua thông-dịch viên, tôi được nhiều sự dạy-dỗ, khích-lệ, nhứt là khi họp riêng với phái-đoàn nhà để thảo-luận. Ngoài ra tôi còn được chuyện-trò thân-mật với các anh em trong Chúa tại bàn ăn, trên xe buýt, hoặc hẹn gặp nhau qua các hộp thư. Những cơ-hội đó thật là quý-báu, vui vẻ! Đại-hội có 4.000 người gồm có tham-dự viên, quan-sát viên, báo chí v. v.

Giữa một thế-giới thù-hằn, ghen-ghét, ngay như người trong một nước cũng chẳng thương-yêu nhau. Nhưng tại đây, chúng tôi là những người thuộc 150 quốc-gia khác nhau mà vẫn thương-yêu nhau như anh em trong một nhà, như chi-thề trong một thân, có sự tương-giao mật-thiết với nhau. Thật là kỳ-diệu! Và điều này chỉ thể-hiện trong Chúa Jê-sus mà thôi. Cảm tạ ơn Ngài!

Chiều ngày 26/7, sau khi Đại-hội bế-mạc, phái-đoàn V.N. chuẩn-bị trở về Saigon thì chúng tôi là các MS Trương-văn-Tốt, Lê-hoàng-Phu và Đoàn-văn-Miêng khăn gói lên đường đến Chateau d'Oex, cách Lausanne hơn 20 cây số đề dự Hội-ngị Tin-lành Thông-công Thế-giới cho đến 29/7.

Ngồi trên xe lửa nhìn cảnh thiên-nhiên tuyệt-đẹp hai bên đường, nhìn thành-phố rất sạch-sẽ mà ngày nào cũng có xe hút bụi làm việc cẩn-thận, nhìn những ngôi biệt-thự lộng-lẫy, những vườn nho tươi-tốt, biết được mức sanh-hoạt rất cao của người Thụy-sĩ, nhìn khách du-ngoạn từ bốn phương cũng như người bản-xứ đi nghỉ mát, lòng tôi cảm thấy thương-xót đồng-bào V.N. vô cùng ! Có người từ khi sanh ra cho đến ngày qua đời, không có ngày nào là nhàn-hạ ; có kẻ sanh ra trong chiến-tranh rồi chết vì chiến-tranh, không biết một ngày nào là thanh bình ; người V.N. phải đấu tất mạt tối ngày này qua ngày khác, vì chiến-tranh đã kéo dài hơn 20 năm, và không biết còn lê-thê cho đến chừng nào ! Tôi chợt nghĩ đến câu chuyện người giàu-có và La-xa-rơ. Dẫu người giàu-có bị khỗ-hình trong hỏa-ngục, nhưng khi nhìn lại dĩ-vãng ông còn tìm được sự yên-ủi, « vì đã hưởng sự lành của mình rồi » (Lu 16 : 25). Nhưng nếu La-xa-rơ cũng bị hư-mất thì sao ? Người không thể tìm được sự yên-ủi. Người V.N. đã thế, mà nếu sẽ bị hư-mất để chịu khỗ-hình đời đời trong hỏa-ngục thì sao ? Ôi, đáng thương là dường nào !

Đó là lý-do mà tôi muốn dốc-đổ sự sống của mình ra để làm một việc, một việc mà thôi là truyền-giảng cứu-ân cho đồng-bào.

Tại Chateau d'Oex, chúng tôi đã ngồi lại gần nhau hơn vì ít người hơn để làm chứng ƠN-phước Chúa ban, chia xẻ kinh-nghiệm cho nhau, suy-gẫm lời Chúa và cầu-nguyện cho nhau. Thật là những giờ phút êm-đềm được bỏ sức lại sau những ngày vất-vả tại Lausanne.

Ngày 29/7, chúng tôi đến Genève, ngày 30/7 qua Paris. Tại đây đã có ông bà MS Bordreuil và tín-hữu Việt-kiểu đón tiếp chúng tôi một cách ân-cần hiếm có.

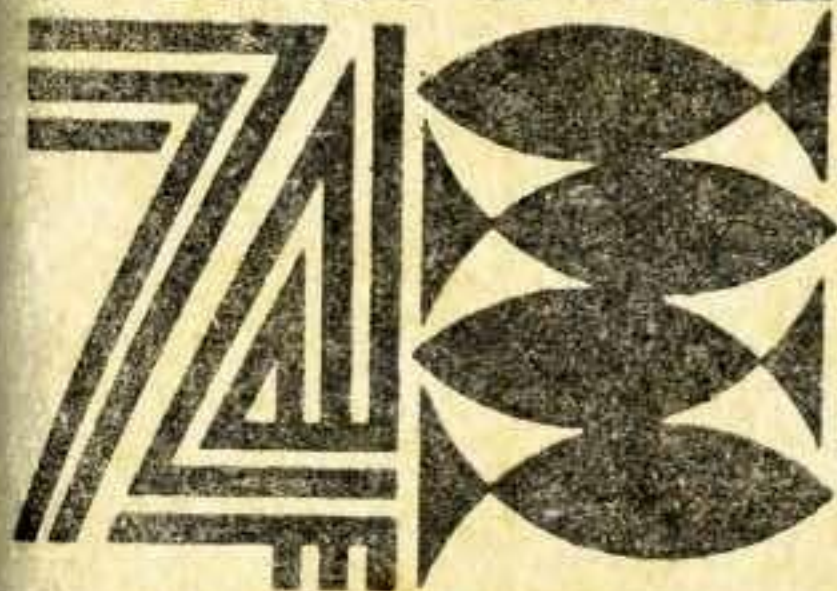
Những ngày chúng tôi ở tại Paris thật là những ngày khó quên. Ai nấy quý mến chúng tôi, tranh nhau thết-đãi chúng tôi, đưa chúng tôi đi thăm các gia-đình tín-đồ. Chúng tôi nhận thấy anh em thương yêu nhau, sốt-sắng phục vụ Chúa. Tóm lại HT Việt-kiểu tại Paris đang trên đà phát-triển mạnh về mọi mặt, nhưng rất tiếc chưa có mục-sư V.N. Đã nhiều lần HT có thư xin TLH cử một MS qua Paris, và nhứt là lần này, HT đã dự bị tiền mướn nhà, tiền lương, chi phí linh-tinh cho gia-đình MS, dành riêng một xe hơi cho MS dùng. Khi đưa tôi ra phi trường anh em vẫn còn nhắc : « Xin Ban Trị-sự TLH sớm cử một MS qua với chúng tôi ».

Chúng ta có trách nhiệm lo cho 60 tín đồ tại Paris và 100.000 kiều bào tại cả nước Pháp. Nếu chúng ta không lo, thì không ai khác thay chúng ta đề lo cho họ.

T.K.N.S.

INTERNATIONAL CONGRESS
ON WORLD EVANGELIZATION

LAUSANNE



VÀI CHUYỆN VUI NHỎ BÊN LỀ ĐẠI-HỘI Truyền-giáo LAUSANNE

* M.S. ĐOÀN-VĂN-MIÊNG



1.— Khi đến khách-sạn Pré-Fleuri, người kiểm-thu trao cho tôi chìa khóa phòng và nói: « Ông ở chung với một người Ấn-độ ».

Khi người bạn chung phòng với tôi từ Palais de Beaulieu về, tôi chào và hỏi:

Thưa ông, ông có biết Tấn-sĩ Ben Wati?

— Không!

— Mục-sư Chavan?

— Không!

— Mục-sư Subodh Sahu?

— Rất tiếc, cũng không!

Tôi cụt hứng và hồ-thẹn, biết mình đã lầm, ông này không phải người Ấn. Chờ khi ông vào phòng vệ-sinh, tôi lên xem bản PARTICIPANT (tham-dự viên) ghim trên áo của ông, mới biết ông là một Mục-sư Mỹ đen. Sau đó, chúng tôi chuyện-trò thân-mật với nhau cho đến khi từ-giã nhau.

2.— Ba chúng tôi Tốt, Phu, Miêng từ Chateau d'Oex trở lại phi-trường Genève chiều 29/7 hầu sáng hôm sau qua Paris. Để khỏi mất tiền thuê khách-sạn, MS Tốt và tôi quyết-định qua đêm tại phi-trường, vì đây là một chỗ có đầy-đủ tiện-nghì, ngoại trừ không có nơi cất giữ hành-lý, nên chúng tôi phải thay nhau kê ngủ người thức để canh gác.

Chúng tôi cố sắp-xếp để cả 3 đều đi phi-cơ từ Genève qua Paris thay vì phải có một người đi xe lửa. Nhưng rốt lại MS Phu phải đi xe lửa và khởi-hành lúc 7 giờ tối ngày 29/7. MS Tốt và tôi đi phi-cơ, 2 chuyến khác nhau, kẻ đi

9 giờ, người đi 10 giờ ngày 30/7. Đúng 6 giờ 45 sáng, tôi đã thấy bàn giấy ghi vé phi-cơ đi Paris bắt đầu làm việc. Tôi đến ngay và đưa vé ra. Nhân-viên hàng-không hỏi:

— Ông muốn đi chuyến mấy giờ?

— Chuyến 10 giờ như có ghi trong vé.

— Ông muốn đi chuyến 7 giờ không?

Tôi nghĩ rằng ở lại đây chờ cũng vậy, chi bằng đi Paris sớm hơn, mong gặp anh em ở đó, nên tôi trả lời: Được, xin cho tôi đi chuyến 7 giờ. Thế là tôi lên phi-cơ, trong lúc MS Tốt còn ngoạn-cảnh, không hay chi hết, vì tưởng chưa tới giờ.

Đến Paris lúc 8 giờ sáng, tôi phải đợi tại phi-trường cho đến 12 giờ, chúng tôi mới gặp nhau, vui-vẻ vô-cùng. MS Tốt nói: « Chúa cho mỗi người đi mỗi cách khác nhau để nếu có gặp tai-nạn, chỉ một người chết thay vì phải ba người »

3.— Bốn ngày đêm ở với tín-hữu tại Paris, chúng tôi cảm thấy rõ-ràng là cảnh huynh-đệ trùng-phùng, ai nấy nói nói, cười cười rất là vui-vẻ.

Lúc 10 giờ sáng ngày thứ bảy 3/8 tôi ra phi-thường Paris để trở về Saigon. Có khoảng 20 tín-hữu nam nữ với ông bà MS Bordreuil ra tiễn tôi, không ai muốn tôi về ngày đó, song muốn tôi ở lại Chúa nhật 4/8 để gặp anh chị em đủ mặt rồi sẽ lên đường ngày 5/8. Song tôi phải dứt khoát, vì tàu Logos đã đến Saigon từ 2/8 mà tôi là chủ-tịch Ủy-ban Điều hợp lại vắng mặt tại đó.

Sau khi hiệp nhau cầu-nguyện hát Ha-lê-lu-gia, tôi vào bên trong ga, nhưng ông bà MS Bordreuil và các ông bà tín-hữu V.N. vẫn còn đứng đó, vẫy tay

chào tôi, mãi cho đến khi tôi khuất dạng. Tôi cảm thấy đau-xót trong lòng, nghĩ rằng trên đường hầu-việc Chúa, đã nhiều lần tôi hành-động dường như tàn-nhân đối với anh chị em thân-mến như trong trường-hợp này. Ngồi trên phi-cơ, tôi khóc và cầu-nguyện, xin Chúa ban cho anh chị em tôi thông-cảm mà tha-thứ cho tôi, để đừng ai vấp-phạm vì nghĩ rằng tôi thiếu tình thương đối với họ.

Đến phi-trường Frankfurt (Đức), tôi phải vào trình giấy, lãnh hành-lý để sang chuyển phi-cơ khác về Bangkok. Một cảnh-sát viên Đức trẻ tuổi, sau khi xem thông-hành của tôi, thì hỏi:

— Tại sao ông vào nước Đức mà không xin chiếu-khán?

— Tôi có vào nước Đức đâu, tôi chỉ ở tại phi-trường để chờ đợi phi-cơ về Saigon.

— Dầu ở tại phi-trường cũng trong nước Đức, ông phải xin chiếu-khán.

— Xin ông cho tôi gặp Cảnh-sát trưởng của phi-trường.

Anh ta đưa tôi vào ông Cảnh-sát trưởng, anh nói một tràng dài bằng tiếng Đức với về hần-học rồi ra khỏi văn-phòng. Ông Cảnh-sát trưởng, người đứng tuổi, xem kỹ vé phi-cơ của tôi rồi bảo: «Được, ông đừng ra thành phố, cứ ở tại phi-trường chờ phi-cơ».

Tại phi-trường Frankfurt, tôi chờ bên bàn giấy Singapore Airlines từ 12 giờ cho đến 16 giờ họ mới bắt đầu làm việc, vì máy bay sẽ cất cánh lúc 18 giờ 25. Tôi trình vé phi-cơ và nhân viên hàng-không cho biết, vì tôi không có xác-nhận trước, nên họ không có dành chỗ cho tôi. Tôi phải đợi cho đến khi hành-khách được ghi vé xong hết, nếu còn chỗ, họ sẽ ghi cho tôi. Vì là mùa nghỉ hè, nên có rất nhiều người từ Âu sang Á, và tôi chắc rằng sẽ không còn chỗ nào, nếu tôi phải chờ tại đây 1 hoặc 2 ngày, thì rất khó về nhiều phương-diện, nhất là mất thì-giờ rất quý-báu. Tôi bắt đầu bối-rối, tự hỏi có phải tôi đã sai-lầm khi vội-

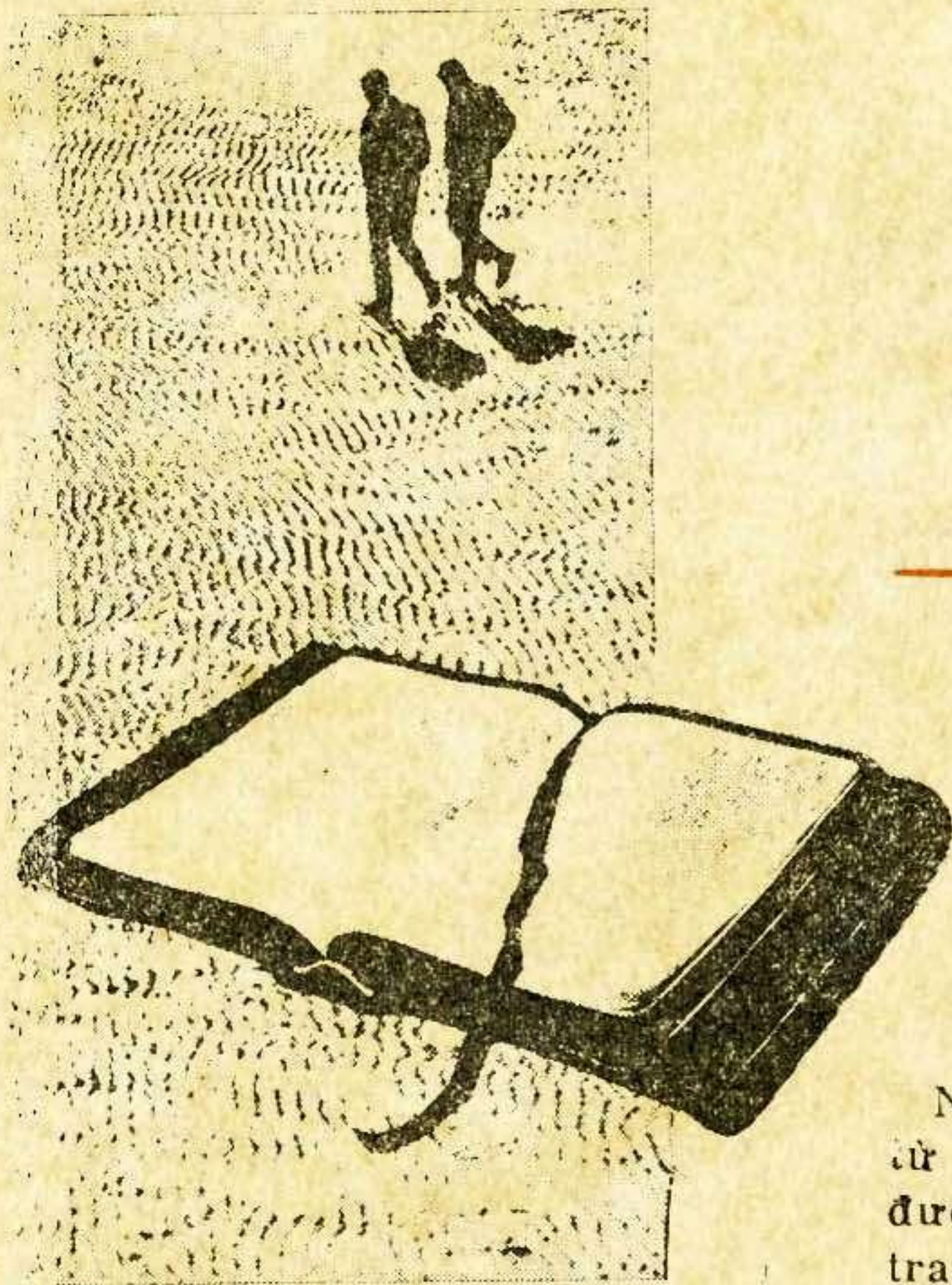
vã ra đi khi đáng phải ở lại với HT Việt-kiều tại Paris? Tôi cầu-nguyện tha-thiết, nhắc lại với Chúa rằng Ngài đã rẽ Biển đỏ và sông Giô-dan, khiến mặt trời dừng lại, thì việc này quá dễ cho Ngài, xin giúp con có chỗ trên phi-cơ về Bangkok ngay tối nay.

Đúng 18 giờ 05, tôi gần như tuyệt-vọng, đến hỏi nhân-viên hàng-không lần cuối-cùng. Anh đáp:

— Tốt lắm, còn một chỗ cho ông.

Cảm-động quá, tôi nói lớn: Praise the Lord (ngợi khen Chúa). Nhân-viên hàng-không là một thanh-niên liền họa theo: «Praise the Lord». Bên cạnh anh là một thiếu-nữ, mở to đôi mắt, nở một nụ cười, cô nói: «Praise the Lord». Rồi chúng tôi bắt đầu hỏi thăm nhau, mới biết họ cũng là tín-đồ Tin-lành. Chúng đó họ lo cho tôi mọi sự, chỉ dẫn tôi mọi điều. Từ chỗ tôi đang đứng đến ngõ ra B 39 rất xa, xem đồng hồ thấy chỉ còn 10 phút, tôi cảm cở vừa đi vừa chạy, 2 tay xách hành-lý. Đến nơi, tôi rất ngạc-nhiên, vì không thấy có ai đang chờ tại đó. Phải chăng họ đã lên phi-cơ hết rồi? Phải chăng tôi đã đi lạc ngõ? Vừa một lung-búng lỡ tai, vừa lo trễ-nải, sai đường. Xem kỹ lại thấy mình đi đúng đường, chạy vội lại một người gần đó hỏi phi-cơ Singapore Airlines đã cất cánh chưa, được trả lời, không biết. Đang khi bối-rối, tôi nghe tiếng động trên bảng báo-cáo, ngó lên mới biết phi-cơ cất cánh trễ một tiếng đồng hồ. Bảy giờ tôi hiểu tại sao chưa có ai đến đây, tưởng mình đến trễ nhứt, té ra là sớm nhứt. Nhớ lại khi nãy, qua máy phóng-thanh, nghe nói chuyển phi-cơ nào đó trễ một giờ, song không hi-vọng đi được, nên đã không đề ý.

Cảm ơn Chúa, dầu vất-vả cả tâm-trí lẫn thể-xác, tôi đã về đến Saigon chiều 5/8 để kịp dự lễ khai-mạc phòng triển-lãm sách của tàu Logos vào sáng 6/8 có Thủ-Tướng, Phó Thủ-Tướng, các Tổng Trưởng và Tướng lãnh cũng như Ngoại giao đoàn tham-dự một cách trọng-thề.



CƠ-ĐỐC-NHÂN

ĐỐI VỚI

LỜI CHÚA

• T.Đ. NGUYỄN-VĂN-HUỆ



(tiếp theo)

II. THỰC HÀNH LỜI CHÚA

Bây giờ chúng ta hãy suy nghĩ đến một khía cạnh khác của vấn đề « Cơ Đốc nhân đối với Lời Chúa ». Từ xưa đến nay, ai cũng phải nhận rằng Cơ Đốc giáo không phải là thứ tôn giáo đóng khung cứng ngắt trong những bản giáo điều. Giáo lý của Cơ Đốc giáo cũng không phải là thứ bảo vật niêm phong trong tháp ngà. Đức Chúa Trời của Cơ-Đốc giáo không phải là một vị Thần linh, cứng đờ bất động, bèn là một Thượng đế sống động, sôi trào sinh lực và luôn luôn tiến hành công việc vĩnh cửu. Đức Chúa Jêsus là hiện thân của Đức Chúa Trời cũng không đóng đô trong đền thờ nhưng Ngài đi từ thành phố này đến xóm thôn khác để rao giảng Phúc Âm và cứu vớt con người. Vì vậy một Cơ-Đốc nhân chân chính không phải chỉ học tập Lời Chúa nhưng đồng thời cũng phải thực hành Lời Chúa nữa.

Người Cơ-Đốc một khi đã quyết định từ bỏ mọi sự để theo Chúa Cơ-Đốc là đương nhiên phải chấp nhận cuộc sống trao đổi với Ngài và biệt riêng cho Ngài. Cơ-Đốc nhân là gì nếu không phải là Đấng Cơ-Đốc đang sống trong người đó. Như thế Cơ-Đốc nhân phải là người phản ảnh nếp sống của Chúa Jêsus trong cuộc sống thường nhật của mình. Nói một cách khác khi Chúa Cơ-Đốc sống trong ta thì Ngài yêu thương, Ngài hành động, Ngài nói năng qua ta. Cả đời sống chúng ta trở nên một tân tạo vật vì chúng ta không còn sống cuộc sống của mình nhưng là sống cuộc sống của Đức Chúa Jêsus (Gal 2:20). Vì vậy mỗi ngày của Cơ-Đốc nhân phải là ngày sống cho Chúa Cơ-Đốc. Mỗi bước đi, mỗi hơi thở, mỗi nụ cười, mỗi cử chỉ, mỗi tiếng nói, mỗi giờ tỉnh nguyện, mỗi phút yêu-thương, nhất nhất phải là cung cách sống của Chúa Cơ-Đốc. Một khi Chúa Cơ-Đốc sống trong Cơ-Đốc nhân thì Ngài truyền đạt cho người đó một sự sống phong-phú. Ngài không muốn chúng ta cố gắng sống đời sống Cơ-Đốc, Ngài muốn sống đời sống Cơ-Đốc qua chúng ta và cho chúng ta. Cho nên, điều chúng ta phải

làm ấy là biết Ngài đã làm mọi sự cho chúng ta, kể mình đã chết và đồng sống với Ngài, phó thác mình cho Ngài, vâng-lời Ngài trọn vẹn, tin-cậy Ngài, dâng trọn đường lối cho Ngài, yên nghỉ và chờ đợi Ngài, đồng thời sung-sướng vui mừng với sự hiện diện của Ngài trong mỗi phút giây.

Tuy nhiên cuộc sống Cơ-Đốc-nhân không phải chỉ là đời sống phong-phú nhưng cũng là đời sống đặc thắng và kết quả. Mỗi ngày có thể là một khám phá thích thú cho những Cơ-Đốc-nhân từng trải kinh-nghiệm đầy dẫy Thánh-Linh và sống liên tục từng giây phút dưới sự kiểm soát của Ngài. Tại sao có nhiều Cơ-Đốc-Nhân cứ sống mãi trong những kinh-nghiệm thuộc-linh lên xuống, xuống lên hoặc vẫn cứ làm những điều gì mình cố-gắng tránh hay không có quyền năng để làm những điều mà Đức Chúa Trời muốn mình làm. Nói một cách khác tại sao nhiều tin đồ đã sống một đời Cơ-Đốc thất bại. Đức Chúa Jê-sus đã dạy rõ rằng Đức Thánh-Linh chính là câu trả lời duy-nhất cho một đời sống Cơ-Đốc-nhân sống động, đặc thắng và có kết quả. Trong Ê-phê-sô 5:18 Đức Chúa Trời đã truyền lệnh cho mỗi Cơ-Đốc-nhân phải đầy dẫy Đức Thánh-Linh. Như vậy không đầy dẫy Đức Thánh-Linh và không được Đức Thánh-Linh kiểm soát là một hành động không vâng lời. Chúng ta biết rằng không vâng theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời là một tội lỗi và một Cơ-Đốc-nhân phạm tội không thể đầy dẫy Đức Thánh-Linh. Đức Chúa Trời chỉ có thể đầy dẫy những cái bình trong sạch. Vì thế chúng ta phải lập tức xưng tội ngay khi nó xuất hiện. «Còn nếu chúng ta xưng tội mình thì Ngài là thành-tin công bình để tha tội cho chúng ta và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác». (I Giăng 1:9). Chúng ta phải ân-cần trình diện mình cho Đức Chúa Trời trong sự dâng mình trọn vẹn cả đời sống, ý chí, thân thể chúng ta. Một khi tội lỗi được xưng ra

và quyền kiểm soát đời sống chúng ta được đầu phục Ngài, chúng ta sẽ được tinh-sạch. Rồi chúng ta cầu xin Chúa đầy dẫy Thánh-Linh trên chúng ta theo lời Chúa hứa. Cuối cùng chúng ta chỉ có việc đơn giản là cảm tạ Chúa vì Ngài đã đầy dẫy chúng ta và tin rằng mình đã được đầy dẫy rồi. Như vậy đầy dẫy Đức Thánh-Linh là hoàn toàn bởi Đức Tin. Người công bình sống bởi Đức Tin.

Dẫu vậy, một Cơ-Đốc-Nhân cho rằng mình sống đạo là đủ, thì vẫn chưa phải là người Cơ-Đốc trọn vẹn. Cơ-Đốc-Nhân phải là người Truyền-đạo tức là một chứng-nhân cho Jê-sus Cơ-đốc nữa. Tấn-sĩ Bill Bright. Hội-trưởng Hội Truyền Giảng Chúa Cơ-đốc cho các Đại-học, đã định-nghĩa: «— Một chứng-nhân là một Cơ-Đốc-Nhân làm chứng về sự chết, sự chôn và sự sống lại của Chúa Cơ-đốc bằng đời sống và bằng môi miệng của mình». Kinh Thánh cũng chứng quyết rằng làm chứng tức là vâng theo Đại mạng lệnh của Chúa Jê-sus Cơ-đốc, là nhận thức rằng nhân loại đang hư mất và họ cần một Cứu Chúa.

Kinh-thánh đầy dẫy hình ảnh của những Cơ-Đốc-Nhân sống đạo và truyền đạo. Đối với Phao-lô, một Cơ-Đốc-Nhân điển hình, thì việc truyền đạo là một nghĩa vụ ràng buộc, một thứ đam mê không thể thiếu vắng (I Côr 9:16). Rao truyền Tin-lành là lẽ sống của vị Sứ-đồ và là trọng tâm hoạt động của ông. Được Chúa kêu gọi làm Sứ-đồ, ông đã làm một nhà truyền giáo nhiệt-thành, say mê, quên cả bản thân, chịu đựng bao nhiêu khổ sở: tù rạc, tra tấn, đói khát, lưu-lạc, bệnh tật, hằng ngày phải đối diện với bao nhiêu hiểm nguy, chết chóc, tâm-tư lúc nào cũng nặng trĩu mối lo về sự tồn vong của Hội-thánh. Trong một hoàn cảnh như thế, với những phương tiện thô sơ thời thượng-cổ, ông đã truyền

Tin-lành và lập Hội thánh khắp các thành phố lớn từ Á-châu sang Âu-châu đồng thời đã để lại cho hậu thế những tác phẩm tuyệt diệu về giáo lý Cơ-Đốc được liệt vào kinh-diễn Thánh-kinh.

Còn đối với Chúa Jê-sus Cơ-đốc, việc rao giảng Phúc Âm là một trách nhiệm hàng đầu. Ngài đã từng tuyên phán: «Cốt tại việc đó mà ta được sai đến» (Lu-ca 4:43). Vì thế mà trong chức-vụ cứu người, Chúa Jê-sus đã hăm hở ra đi khắp các thành phố, khóm phường, dạy dỗ trong các Hội đường, rao giảng Phúc-âm Thiên-quốc và chữa lành mọi thứ bệnh hoạn đòn đau. Mục tiêu của Chúa Jê-sus là đám dân cùng cực khốn khổ, là những kẻ bị khuấy rối vì lo lắng, nghi ngờ, sợ sệt, tuyệt-vọng và tản lạc như chiên không có người chăn dắt. Kinh-thánh chép rằng: «Khi Chúa Jê-sus nhìn thấy đoàn dân đông thì Ngài xúc-động tâm can» (Mat 9:36). Chính đời sống của Chúa Jê-sus là một gương sáng cho mỗi chứng nhân. Ngài không bỏ qua bất cứ dịp tiện nào trong việc truyền giảng Phúc-âm. Ngài tiếp xúc với mọi người cũng như với nhiều người. Cả cuộc đời của Chúa Jê-sus là cả một bài giảng sống động của Tin-lành bởi vì chính Ngài cũng là Tin-lành, chính Ngài là Phúc-âm.

Ngày nay mang danh là Cơ-Đốc-Nhân, chúng ta há không phải là những người mang sự sống của Đấng Christ giữa trần gian này sao? Nếu Đấng Christ thực sống trong ta thì hãy để Ngài sống Đạo qua ta, truyền giảng Phúc-Âm qua ta, yêu thương người khác qua ta...

Có bao nhiêu lần chúng ta tuyên bố rằng: «Tôi sẽ làm điều này, điều kia cho Chúa», nhưng có mấy lần chúng ta ý thức rằng «Tôi không thuộc về tôi nữa», đồng thời hạ mình thưa với Chúa: «Lạy Chúa, con đây, con ở trong Ngài, xin Ngài hãy làm công việc của Ngài qua đời sống của con!» Chỉ khi ấy, dân tộc Việt-Nam mới có thể được môn đồ hóa

cho Chúa Jê-sus. Chỉ khi đó mục tiêu Truyền Đạo Sâu Rộng mới đạt đến cứu cánh của nó. Và chỉ lúc đó Tin-lành mới được nở hoa giữa đất nước này.

Kính thưa quý vị,

Tất cả những vấn đề mà tôi đã trình bày ở trên không phải là những lý thuyết xa vời, không thực tế. Trái lại từ xưa đến nay, thời nào cũng có vô số những thực chứng sống động đã làm sáng tỏ thêm cho những lẽ thật này...

Có lẽ quý vị đã hơn một lần nghe nói đến danh tiếng của Tấn-sĩ Tổng Thượng Tiết (1902-1944), một sứ giả phục hưng đã từng đem sự dứt dấy thuộc linh khắp cả Trung Hoa và nhiều quốc gia khác, trong số đó có Việt Nam ta. Phải thành thật mà công nhận rằng Tấn-sĩ Tổng Thượng Tiết là một Cơ-đốc nhân yêu mến lời Chúa đích thực. Kinh Thánh là cuốn sách chiếm hàng đầu trong đời sống ông. Ông tập tành thói quen mỗi ngày đều qui gối xuống để đọc ít nhất là 10 hoặc 11 đoạn Kinh thánh đồng thời ông cũng chuyên tâm viết vào nhật ký những tư tưởng mà Thánh Linh của Đức Chúa Trời mang đến cho tâm trí ông khi ông đọc lời hằng sống của Ngài. Chính những bài giảng hùng hồn, đầy quyền năng của ông là kết quả của những giờ nghiên-cứu Lời Chúa cách riêng tư. Khi còn du học tại Mỹ, trong một giai đoạn cực kỳ khủng hoảng nội tâm, Tấn-sĩ Tổng Thượng Tiết được Chúa thăm viếng và đời sống ông hoàn toàn thay đổi đến nỗi ông đem đốt hết những sách Thần học có khuynh hướng tự do mà ông đang học lúc bấy giờ, để dành trọn thì giờ đọc Kinh thánh và cầu nguyện mà thôi. Chính sự thay đổi đó đã khiến cho các Giáo sư tại Chung viện này bất mãn và cho rằng ông mắc tâm bệnh nên đưa ông vào nhà thương điên. Tại đây ông phải chịu khổ sở 193 ngày để học tập vác thập tự giá và bước đi trên nẻo đường vàng phục đến Gô-Gô-Tha. Trong thời gian bắt buộc phải nghỉ ngơi đó,

ông đã đọc Kinh Thánh suốt 40 lần và ông đã tuyên bố : « Đó mới thật là thời gian nghiên cứu Thần học của tôi ». Đến khi về nước, Viện Đại học ở Bắc Kinh đã mời ông thuyết trình với các sinh viên về sở học của mình. Ngược với điều trông mong của họ, ông đã giảng cho các sinh viên một bài với chủ đề : « Năm cái bánh và hai con cá » căn cứ trên phép lạ Chúa Jêsus hóa bánh cho 5000 người ăn. Chính vì tinh thần yêu mến lời Chúa và tin quyết nơi sự mạng Chúa giao mà ông đã không kể đến mạng sống của mình, đi khắp nơi đề rao giảng Tin Lành và gây dựng Hội Thánh. Nói về mình có lần Tấn-sĩ Tổng Thượng Tiết đã thừa nhận : « Có nhiều người tài giỏi hơn tôi nhiều, về việc giải nghĩa Kinh Thánh thì tôi không thể nào sánh được với ông Nghê Thác Thanh, với tư cách nhà truyền đạo tôi không thể nào bằng ông được Vương Minh Đạo, với

tư cách một người viết sách tôi không thể sánh được với ông Marcus Cheng. Nhưng tôi vượt hẳn họ ở một điểm : ấy là tôi đang phục-vụ Đức Chúa Trời bằng từng đường gân thớ thịt của thân thể tôi, bằng mỗi phân, mỗi ly của năng lực tôi. »

Đó là tinh thần của một sứ giả phục hưng đã ảnh hưởng vô cùng sâu rộng và đã lưu danh cho hậu thế. Ôi ước gì mỗi Cơ-đốc-nhân Việt-Nam đều là những người mang tinh thần của Tấn sĩ Tổng Thượng Tiết : Một tinh thần yêu mến lời Chúa đích-thực được thể hiện bằng sự HỌC TẬP LỜI CHÚA và THỰC HÀNH LỜI CHÚA. A-Men.

NGUYỄN-VĂN-HUỆ

THV. 28-4-1974

Đón xem bài diễn văn :

« Lời Chúa trong Cơ-đốc-nhân » của TB Thái-phước-Trường.

TIN VUI

DALAT.— Cậu Đặng ngọc Báu, trưởng-nam ông bà Mục-sư Đặng đăng Khoa, H.T. Phan-rang thành-hôn cùng cô Trương thị Thanh-Bình, thứ-nữ ông bà Mục-sư Truyền-giáo Trương văn Tốt, Trung tâm.

Truyền-giáo Dalat. Hôn-lễ cử-hành tại lễ đường Trường Kinh-thánh Kơho Dalat ngày 25-8-74 Chúc mừng hai họ và cầu Chúa ban phước dồi dào trên đôi tân-hôn. MS Nguyễn thanh Hằng

THUẬN-MỸ.— Lễ đính-hôn của cô Trương thị Sơn, giáo-viên giáo-lý Trường Tiểu-học Tin-lành Tân-an (Long-an) thứ-nữ ông bà Trương văn Đại, sánh duyên cùng Truyền-đạo Huỳnh văn Nhúm, Chủ-tọa Hội-thánh Long-hồ (Vĩnh-long) cử-hành ngày 6-8-74 tại Thuận-mỹ (tư-gia) do Mục-sư Trần lương Y hành lễ, có sự tham-dự của Ban Trị sự HT Long-an và Thuận-mỹ. Cầu Chúa ban ơn trên thầy cô giữ vẹn lời đính-ước. BIS Long-an và Thuận-mỹ

SAIGON.— Cậu Đoàn Trung-Việt, thứ-nam ông bà Mục-sư Hội-trưởng Đoàn văn Miêng thành-hôn cùng cô Phương việt Nữ, thứ-nữ ông bà chấp-sự Phương vinh Phước, HT Saigon. Hôn-lễ cử-hành tại Phòng Hội Nha Tuyên úy Tin-lành ngày 11-8-74. Chúc-mừng hai họ và cầu Chúa dẫn dắt đôi tân-hôn. TKNS

GIA-ĐÌNH.— Cậu Trần vinh Hiệp, thứ-nam ông bà Trần văn Quân, Trưởng Ty Ngân Khố Gia-định, thành-hôn cùng cô Bùi thị Lộc, thứ-nữ ông bà Bùi văn Rốt, Hòa-hung. Hôn-lễ cử-hành tại tư gia ngày 29-6-1974. Chúc mừng hai họ và cầu Chúa dẫn dắt đôi tân-hôn. TKNS

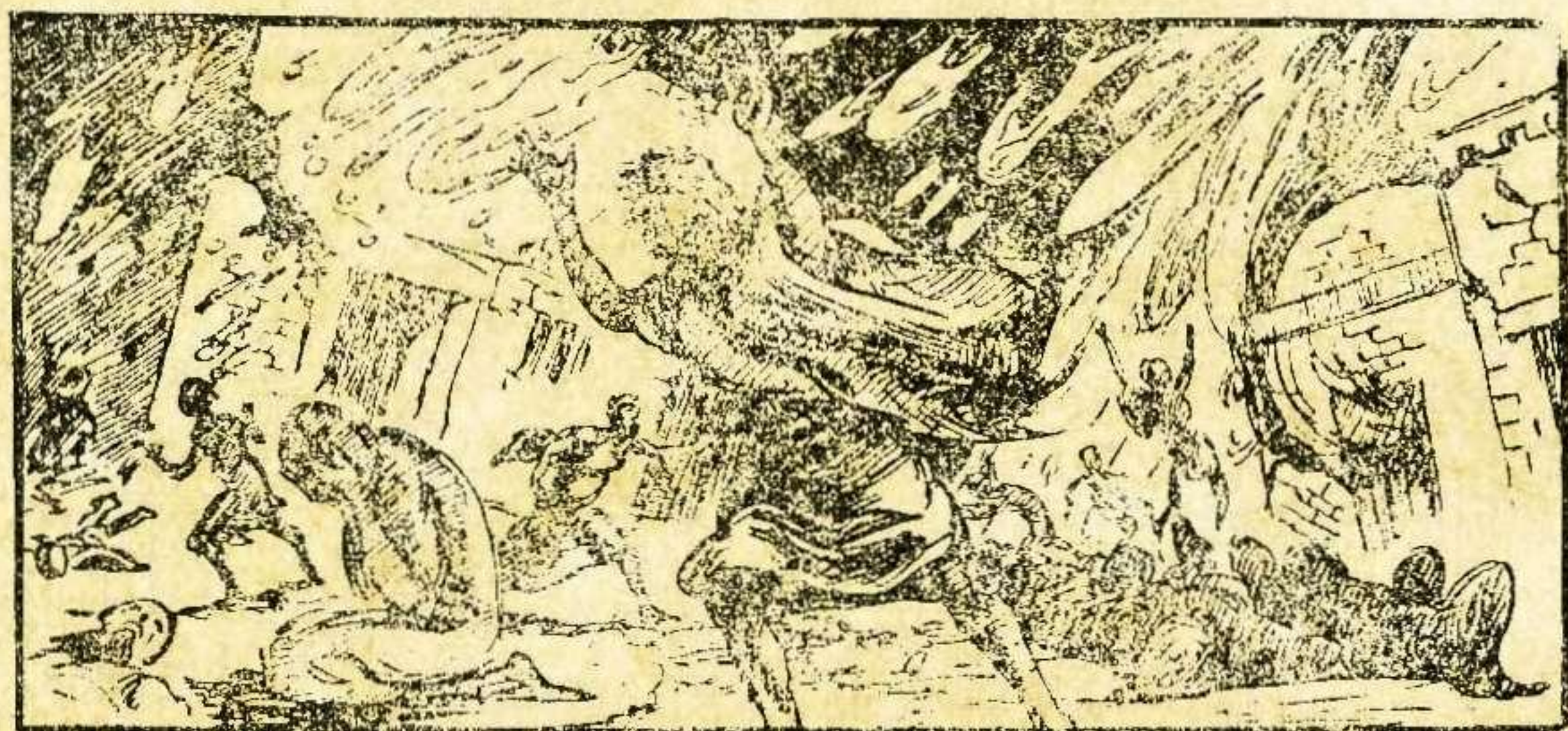
TUY-LÝ-VƯƠNG.— Lễ đính-hôn cậu Đình công Hồng-Châu, thứ-nam ông bà Đình công Lộc, HT Cao-lãnh cùng cô Nguyễn thị Thanh-Hương, thứ-nữ ông bà Mục-sư Nguyễn thái Dương, HT Tuy-lý-Vương, cử-hành tại tư gia, 69 Tuy-lý-Vương, Saigon 8, ngày 27-7-74. Cầu Chúa ban ơn trên cậu cô giữ vẹn lời đính ước. BIS Hội-thánh

ĐÍNH-CHÍNH.— Mục Tin vui trang 13, TKNS số 417 đăng tin LỄ THÀNH HÔN của cô Nguyễn thị Thu Thủy, nhân viên Trung Tâm Thánh-kinh Hàm thụ. Ấn công đã in sai là lễ đính hôn. Xin cáo lỗi bạn đọc và các đương sự. TKNS

LỬA TRỜI THIÊU-HỦY THÀNH SÔ-ĐÔM

• WALTER J. BEASLEY

(Xin xem TKNS từ số 413)



CHƯƠNG SÁU

TRƯỜNG HUẤN-LUYỆN NHỮNG NHÀ LÃNH-ĐẠO CƠ-ĐỐC

VỊ LUẬT - SỰ ĐƯỢC HUẤN LUYỆN CẦN - THẬN

CHÚNG ta hãy trở lại lối biên khảo tả thuật của Kinh-thánh và nhân vật Áp-ra-ham trong Sáng thế ký 11 : 31.

«Tha-rê dẫn Áp-ram, con trai mình, Lót con trai Ha-ran cháu mình và Sarai vợ Áp-ram tức dâu mình, đồng ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê đặt qua xứ Ca-na-an, khi đến Cha-ran thì lập gia cư tại đó.

Chúng ta lưu ý đến những chi tiết chính xác trong Kinh-thánh qua câu Kinh-thánh trên. Cũng như các phần

khác của câu chuyện thành phố Sô-đôm — Gô-mô-rơ liên quan đến chi tiết yêu đương được mô tả rất chính xác. Bất cứ nơi nào các học giả phối kiểm lại lối biên chép trong sách Sáng thế ký đều công nhận, thật sự tác phẩm này biên soạn rất chính xác đầy đủ chi tiết mặc dù yếu tố thời gian xảy ra khi nào ngay cả cách dùng chữ diễn tả được lối xử sự thích hợp với dân lạ hoặc danh hiệu cùng địa danh mà các vua chúa cũng như các nhà lập nghiệp di chuyển đến để đánh trận hay trú ngụ. Tất cả những chi tiết đều được lưu tâm cẩn thận.

NGƯỜI VIẾT SÁCH SÁNG THỂ KÝ RẤT LƯU TÂM ĐẾN CÁC CHI TIẾT

Câu Kinh-thánh Sáng thể ký 11 : 31 đưa chúng ta trở lại với Áp-ra-ham tại U-rơ, thuộc xứ Canh-đê. Bằng chứng rõ ràng là các nhà khảo cổ học tân thời đã học được những kiến thức mới của ngành từ thành phố nhỏ này và cũng từ Áp-ra-ham, người của Thượng-đế không phải chỉ loanh quanh nơi sa-mạc khô héo. Áp-ra-ham đến từ một thành phố khá nổi tiếng, trong số những thành phố nổi danh của người Sa-ma-ri. Chính tại thành phố này, những nhà trước giả được huấn luyện cách cẩn thận để ghi chép ngay cả những chi-tiết bé nhỏ nhất nhưng cần thiết. Ghi chép những tài liệu trên đất sét là một trong những công-tác nổi tiếng của dân thành Canh-đê thời đó. Dĩ nhiên, thứ tự là một trong những yếu tố tối cần cho các nhà trước tác trong nhà thờ, vì nơi đây là địa điểm tập hợp của công chức, lo việc thuế khóa và chính quyền.

Nghiên-cứu kỹ về các tộc trưởng được ghi chép trong Kinh-thánh, cộng thêm những tài-liệu có giá trị hiện nay chúng ta có thể kết luận rằng : Chính Áp-ra-ham là tác giả của những tác phẩm nói trên.

THƯỢNG-ĐẾ SỬA-SOẠN TRƯỜNG CHO MÔI-SE VÀ ÁP-RA-HAM.

Chính Thượng-đế sửa-soạn, chuẩn bị cho đầy-tớ của người là Áp-ra-ham trở thành nhà lãnh-đạo dân tộc của ông ta. Áp-ra-ham được đưa vào cung điện của vua xứ Ai-cập. Sau này cũng chính Áp-ra-ham trở thành nhân vật ban luật pháp cho cả thế giới và tác phẩm của ông ta được lưu truyền khắp thế giới

nhưng trước tiên chính nhà trước giả này lại sống tại cung điện lớn nhất của các đế quốc thời đó.

Thượng-đế cũng kêu gọi Áp-ra-ham để ông ta học biết về thời đại của ông. Thật không hay chút nào vì chúng ta thường nghĩ rằng Thượng-đế chỉ cần đến những ai có ý chí, có tấm lòng dù người ấy ngu xuẩn, dốt nát, sự kiện này cũng có thể đúng trong một vài trường hợp. Nhưng ở đây chúng ta nhận thấy Thượng-đế rèn luyện và chuẩn-bị cho « dụng cụ đặc biệt » mà Ngài dùng đến. Áp-ra-ham được chuẩn bị trước cho công việc to lớn mà Thượng-đế gọi người.

TẠI SAO THƯỢNG-ĐẾ HỦY-DIỆT SÔ-ĐÔM VÀ GÔ-MÔ-RƠ ?

Kinh-thánh là một quyền sách tổng hợp duy nhất. Cũng chính quyền sách này giới thiệu cùng mọi dân tộc, mọi quốc-gia, sự kiện độc nhất là Thượng-đế Toàn quyền không những là Đấng Sáng Tạo khôn ngoan của vũ-trụ mà cũng là Đấng Sáng Tạo Thánh-khiết.

Chính Kinh-thánh khai-thị rằng : con người tách rời Thượng-đế cùng những tiêu chuẩn dạy-dỗ của Ngài, và chính trong trạng thái này, con người hoàn toàn bị cô lập khỏi Thượng-đế. Tình trạng biệt lập xa cách của con người thể hiện bằng nhiều cách : con người dưới danh hiệu tội nhân, những đứa con hoang đàng, những kẻ vi phạm luật-pháp. Do đó con người bị hư mất, bị chết mất đối với Thượng-đế. Kinh-thánh cũng nêu lên tiếp, dù con người ở trong tình trạng đáng chết mất đó nhưng Đấng Sáng Tạo không bỏ rơi

HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM
TRUNG-TÂM NGHIÊN-CỨU PHÚC-ÂM

2, Sư Van-Hạnh — Hộp thư 2576

SAIGON



THÔNG-CÁO

Trung-Tâm Nghiên-Cứu Phúc-Âm trân-trọng thông báo:

1. Kỳ thi cuối khóa, Khóa II, Niên-khoá 1973-1974 sẽ được tổ-chức vào ngày 28 và 29-9-1974 tại các Trung-Tâm: Huế, Đà-Nẵng, Tam-Kỳ, Quảng - Ngãi, Pleiku, Ban-Mê-Thuột, Qui-Nhơn, Tuy-Hòa, Nha-Trang, Đà-Lạt, Tháp-Chàm, Túc-Trưng, Bảo-Lộc, Phan-Thiết, Sài-Gòn, Mỹ-tho, Kiến-Tường, Giáo-Đức, Cao-Lãnh, Cần-Thơ, Long-Xuyên, Bạc-Liêu và An-Thới.

Muốn biết chi-tiết xin liên-lạc với Hội-Thánh Địa Phương.

2. Khóa III Niên-Khoá 1974-1975 khai-giảng vào đầu tháng 10/1974. Lễ Khai-giảng sẽ được tổ-chức tại Nhà Thờ Quốc-Tế lúc 20 giờ ngày 6-10-1974.

Kính xin Quý-Vị Mục-sư, Truyền-đạo và tín-hữu cầu-nguyện đặc-biệt cho Khóa học này. Đa-tạ.

Giám-Đốc Học-Vụ
Mục-sư LÊ-HOÀNG-PHU

con người lại ban cho con người được tương thông trở lại với Ngài cùng lời hứa về sự sống trường tồn qua mọi thời đại.

Ngoài ra Kinh-thánh cũng là quyển sách độc nhất trình bày chân-lý. Dù về khía cạnh thể xác, con người có sự sống nhưng về phương diện tâm-linh, con người đã bị chết mất. Cũng vì con người còn sống về phần thể xác nên Thượng-đế đưa ra những tiêu-chuẩn về sự sống và đạo-đức cho những ai muốn có được tình thông công với Thượng-đế thực tập theo. Dĩ nhiên, Thượng-đế không cưỡng ép con người phải tuân theo những tiêu-chuẩn trên, tuy vậy, Thượng-đế thánh-khiết cũng dành quyền đoán phạt những ai mà Ngài kể là đáng tội.

CÔNG-BÌNH VÀ PHÁN XÉT

Trước khi kết thúc, chúng ta xét qua

một vài chi tiết trong cuộc đối thoại kỳ-diệu giữa Thượng-đế và một « đầy tớ » trong số những đầy tớ của Ngài. Trước hết chúng ta đọc qua các chi-tiết trong đoạn 18. Trong câu 2 của đoạn này đề cập đến ba người đàn ông. Rồi cũng ba người này xuất hiện trong câu thứ mười sáu, Áp-ra-ham nhân vật thứ tư, vâng giữ đúng theo luật lệ xã giao của vùng sa-mạc nhập đoàn và tiễn đưa họ. Nhưng rồi đến đoạn kế tiếp, câu thứ nhất, chúng ta chỉ thấy có hai người đến thành Sô-đôm. Tuy nhiên trước giả sách này cũng ghi nhận sự kiện Áp-ra-ham đứng châu trước Thượng-đế (trong khi hai người còn lại tiếp tục cuộc hành trình đến Sô-đôm), đề thảo luận, mặc cả với Thượng-đế về sự giải cứu những người công-bình đang sống tại thành ấy.

(Còn tiếp 1 kỳ nữa)

CHÚA KÊU-GỌI TÔI

● Mục-sư tri-sự LÊ TẤN ĐẠNG



TÔI là người tỉnh Quảng Nam, thuộc Hội thánh Đại An. Lúc thiếu thời học chữ Tàu, và thờ phượng theo lối tổ phụ di truyền. Tuy còn nhỏ nhưng tôi đã

có tư tưởng về Đức Chúa Trời, tôn giáo và tương lai.

Vào năm 1914, thế chiến thứ nhất, dù mới 14 tuổi, tôi đã định đầu quân sang Pháp với mục đích du lịch. Cũng năm đó, tôi nghe người ta đồn Đạo Gia-Tô đến Đà Nẵng, tôi rất muốn nghe về Đạo đó.

Đến năm 1918, ý muốn sang Pháp càng mãnh liệt hơn, tôi lo làm đơn cùng đầy đủ các thứ giấy tờ, nhưng bị bà mẹ ngăn trở, đành phải ở lại nhà.

Năm 1924, một bữa trưa nọ nghe nói có ông Truyền đạo đi bán sách Gia-tô dưới nhà người Anh «Kiền Tống», tôi liền chạy đến để nghe. Lúc đó cụ Nguyễn Xuân Diệm (MS Diệm) và ông Nguyễn Ứng đang bán sách. Sau khi hỏi về đạo lý một cách cặn kẽ, được mấy ông trả lời cách trôi chảy, hiệp ý, tôi xin cầu nguyện tin theo Chúa. Về nhà liền có cơn bất bở lớn trong gia đình, kể đến gia tộc và cả xã hội nữa. Nhưng nhờ ơn Chúa tôi vẫn đứng vững. Cách ít lâu, tôi chịu lễ Báp-tem cùng lượt với ông Duy Cách Lâm (cố MS Lâm), ông Trần Mai (MS Mai) tại Hội thánh Hội An trong một căn phố thuê. Từ đó Hội thánh Hội An bắt đầu được thành lập. Mỗi Chúa nhật

tôi đều nhóm lại rồi sau đó đi làm chứng với ông Truyền đạo.

Tôi đọc Kinh thánh mỗi ngày, đến hết Kinh thánh Tân ước. Trong Lu-ca 18 : 29-30 «Đức Chúa Jê-sus phán rằng : Quả thật ta nói cùng các ngươi, người nào vì cơ nước Đức Chúa Trời mà bỏ nhà cửa, cha mẹ, anh em, vợ con thì trong đời này lãnh nhiều hơn và đời sau được sự sống đời đời». Lời Chúa đánh mạnh vào lòng, tôi muốn đi học lời Chúa, cứ cầu nguyện ngày đêm. Sau đó Chúa đã nhậm lời và Ngài mở đường cho tôi.

Năm 1927, tôi vào Trường Kinh thánh Đà Nẵng. Đến năm 1928, nhà tôi mới tin Chúa do MS Đoàn văn Khánh cầu nguyện.

Năm 1928, tôi bắt đầu hầu việc Chúa tại Hội thánh Qui Nhơn (Bình Định), rồi về Trường Kinh thánh học năm 1927-1934. Tốt nghiệp cũng năm đó, được đến Hội thánh Thu Bồn, sau đó tiếp tục hầu việc Chúa nhiều nơi và nhiều Hội thánh (Khánh Bình, Hội An, Đại An, Phong thủ 13 năm. Quảng Ngãi, Đức Phổ, Mộ Đức 12 năm. Qui Nhơn, Trung Ái, Bình Nghi, Phú Phong 8 năm. Nha Trang thành 2 năm. Phan thiết, Ma lâm, Mũi né, Phú long 3 năm). Cho đến khi được phép về hưu trí năm 1966.

Trải qua 38 năm hầu việc Chúa, cảm tạ ơn Chúa vô cùng. Hồi tưởng lại những năm thiếu thời muốn đi Pháp nhưng không đi được, mới biết chẳng qua là ý Chúa, Ngài dự bị kêu gọi tôi hầu việc Chúa, y như lời Chúa tỏ trong Kinh thánh : « Những sự bí mật thuộc về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chúng ta, song những sự bày tỏ thuộc về chúng ta và con cháu chúng ta đời đời... » (Phục truyền 29 : 29).



*Ngày mai theo
chồng về nước
hôm nay bỏ đi*

ĐỖ ĐỨC TRÍ, Saigon

TẠI nơi làm việc đề tụt-túc, một phần công-tác của tôi, trong mấy năm qua, là giúp lập hồ-sơ cho một số quân-nhân nước bạn kết-hôn cùng thiếu-nữ Việt-Nam. Có nhiều chuyện khá vui đã xảy ra, song có một chuyện in vào trí-não tôi sâu nhứt và chứa nhiều điều dạy-dỗ sắc-bén cho chúng ta, là những kẻ tự nhận « noi dấu chơn Ngài » (I Phie. 2:21).

Anh chàng lúc nào cũng tươi-cười, dẫn cô nàng bẽn-lẽn đến và trịnh-trọng giới-thiệu là vị-hôn-thê của mình. Sau khi làm mọi thủ-tục phiền-phức để được phép cưới vợ Việt-Nam, anh và cô chánh-thức làm giấy giá-thú và cưới-hỏi đàng-hoàng theo tục-lệ Việt-Nam. Mọi người khen cô là có phước, hoặc ít nhứt cũng là may-mắn.

Anh dẫn cô đi xin giấy thông-hành và chiếu-khán nhập-nội với tánh-cách di-dân. Họ mua-sắm đủ thứ và tính chuyện hạnh-phúc lâu-dài. Hai chỗ trên chuyến bay đã dành sẵn, và ngày hôm sau họ sẽ lên đường.

Nhưng chiều hôm trước, thay vì đi làm buổi chót, anh hót-hơ hót-hải chạy vào phòng giấy tôi, đứng thở hào hển,

nói không ra lời. Tôi đoán biết có tai-biến xảy ra, bèn mời anh ngồi nghỉ chốc-lát, rồi sẽ nói chuyện. Khi đã bình-tĩnh, anh kể:

— Trưa nay, từ sở về nhà, tôi không thấy vợ. Nó biến mất, đem theo cả quần-áo và mọi đồ dùng của tôi. Tôi không biết tại sao. Khó hiểu quá!

Mọi người trong phòng giấy ngạc-nhiên. Ngày mai theo chồng về nước, mà hôm nay bỏ nhà ra đi, tất-nhiên phải có lý-do mạnh-mẽ. Rốt lại, ai nấy khuyên anh đi có bớt đề nhờ nhà chuyên-trách tìm-kiếm. Anh đành phải xin bỏ chuyển bay lý-tưởng, tần-ngần ra về.

Mấy ngày sau, anh trở lại, hai mắt phản-chiếu một tia hi-vọng yếu-ớt. Anh nói:

— Tôi nhớ ra rồi, Má của Kim ở một làng nhỏ, thuộc quận Thủ-đức; tôi phải mượn tắc-xi lên đó tìm-kiếm. Xin ông biên cho tôi mấy chữ đề đưa cho tài-xế biết nơi tôi muốn đến.

Buổi chiều, anh trở lại, dẫn cô vợ bẽn-lẽn theo sau. Anh nói với giọng đắc-thắng:

— Tôi bắt được Kim rồi.

Đoạn, hạ giọng băn-khoăn:

— Vì Kim không đủ ngoại-ngữ để trình-bày cặn-kẽ, xin ông điều-tra sự thật cho tôi được rõ. Từ trước đến nay, tôi thương-mến Kim thật, và Kim cũng thương-mến tôi thật. Tại sao lại xảy ra như vậy?

Và đây là «lời khai» của cô:

— Gần đến ngày tôi về quê chồng, mấy người bạn bảo tôi: «Anh ấy có vợ rồi, anh cưới chị làm bé, về để hầu-hạ vợ chồng anh.» Nghe vậy, tôi chán-nản, cho là mình bị lừa-gạt, bèn nảy ý định ra đi. Tôi cũng đem theo quần-áo và mọi đồ dùng của anh cho bỏ ghét. Đến nay anh lại bắt tôi về. Thừa ông, tôi khổ-sở quá.

Rồi cô khóc nức-nở. Sau khi nghe tôi dịch lại, anh cười ngất và nói:

— Vợ tôi đại-dột quá. Bên nước tôi tuyệt-đối cấm đa-thê. Nếu tôi có vợ rồi, tại sao vị Tư-lịnh của tôi còn cho phép tôi chánh-thức cưới Kim?

Ai nấy cười rộ trước sự ngỡ-ngàng của cô.

Mấy ngày sau, vợ chồng đến từ-giã tôi để đáp chuyến phi-cơ khốc hồi-hương. Trước khi cảm ơn tôi, anh kể:

— Hôm đó, về đến nhà, tôi hỏi mấy người bạn của vợ tôi tại sao bày-đặt chuyện vợ lớn, vợ bé, thì họ cười rộ, rồi đáp: «Chúng tôi bịa chuyện ấy để

chọc-gheo chị, nào ngờ chị ấy lại tin là thật, thiếu điều tan-vỡ một cuộc tình duyên đẹp-đẽ.»

★

Kinh - Thánh so-sánh mối liên-lạc mật-thiết giữa Đức Chúa Jêsus Christ và tín-hữu với đạo vợ chồng. Đức Thánh Linh đang từ-ái và nhẫn-nại đưa chúng ta về Nước Trời với Đức Chúa Jêsus Christ, chẳng khác gì Ê-li-ê-se đưa Rê-be-ca về với Y-sác (Sáng. 24:61).

Trên con đường này, ma-quỉ, như mấy người bạn ranh-ác của cô kia, luôn

luôn tìm cách làm cho tín-hữu ngã lòng, bỏ buộc, chạy trốn để rồi sa vào nanh-vuốt nó và cam thất-bại đời đời. Anh chị em tự biết mình đang bước theo sự dắt-dẫn của Đức Thánh-Linh, hay là đã tách theo kẻ thù-nghịch của linh-hồn mình và của Đức Chúa Trời (I Phi-e 5:8).

Vài Phút Suy-Tư

1. Chớ đóng đinh người mới vào thập-tự-giá để cho người cũ được hoàn-toàn tự-do hành-động.

2. Có một điều trong loài người mà Đức Chúa Trời không dung-chịu được, — ấy là cố-ý phạm-tội, rồi cứng lòng không chịu ăn-năn.

3. Đừng viện cớ kẻ khác phạm pháp một trăm phần để chính mình chỉ phạm pháp một phần trăm.

4. Không thánh-khiết mà lại nói về sự thánh-khiết của Đức Chúa Trời, thì quả là xúc-phạm Ngài quá mức.

5. Nếu ông tự nhận là giúp cho chánh-nghĩa của Đấng Christ toàn-thắng, thì chớ làm gì để giúp cho ma-quỉ thủ-thắng.

6. Chớ dâng đồng tiền bất-chánh (nếu có) cho Đức Chúa Trời. Anh em muốn Ngài đồng-lỏa với mình chăng?

7. Nhu-cầu của thần-linh phải được thỏa-mãn tối-đa, còn đòi-hỏi của thể-xác phải bị hạn-chế ở mức tối-thiểu.

8. Đức Chúa Trời làm việc chi cũng không khó, nhưng cái khó là Ngài có bằng lòng làm việc ấy cho chúng ta chăng.

9. Làm điều ác mà thành-công là sắp mắc họa. Làm điều thiện mà thiệt-hại là sắp được phước.

Cô kia đã có hành-động đại-dột, phiêu lưu, và làm trò cười cho mọi người biết chuyện. Nếu người nào bỏ địa-vị cao-trọng trong Đức Chúa Jê-sus-Christ mà quay về « nhà mẹ cũ, » tức là quay về cuộc sống hư-hoại, vị-kỷ tư-lợi, hâm hâm, thì quả là đại-dột lắm. Đó là cuộc phiêu-lưu của thần-linh, thân-thể và cuộc đời mà ai nấy phải tránh xa. Trong cõi đời đời, chúng ta sẽ thấy rất nhiều người, có lẽ cả chính mình, cam chịu hậu-quả bất-di-dịch của sự bỏ Chúa mà quay theo xác-thịt và ma-quỉ.

May thay ! Anh chồng dày công tìm kiếm đề rồi vợ biết mình đã bị phỉnh gạt, ăn-năn, quay về con đường phận-sự, hạnh-phúc và cùng chồng hồi-hương. Anh chị em nào đang đi lạc vào nẻo danh, lợi, dục dố ? Có cảm động chẳng khi nghĩ rằng trong lúc mình đang mù-lòa, tâm-tối, cuồng-dại, tự lao vào tan-vỡ và khổ-nạn, thì Đức

Thánh-Linh vừa nghiêm-trang cảnh-cáo (Hê 3:7-8), vừa êm-dịu khuyên-lơn mình hãy sớm ăn-năn, quay về địa-vị cao-trọng trong Đấng Christ, chớ đừng ăn « vỏ đậu » (Lu 15:16) nữa.

Hãy thôi giơ tay hàng loạt, tiến lên trước tòa giảng hàng đoàn, tha-thiết cầu-nguyện trong bầu không khí cảm-xúc, nếu chẳng thật xé lòng, chẳng hứa nguyện thà chết còn hơn xa-bỏ Chúa. Nếu chẳng có vậy thì khóc-lóc và xưng tội, nào có ích chi ? Những ai tự biết đang lìa xa Chúa, « hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, » (Ma 6:6), chịu để Đức Thánh Linh đập tan tấm lòng cứng như đá, và thề quyết lẹ bước theo Cứu Chúa Jê-sus-Christ trên đường Thập-tự-giá dẫn đến mũ triều-thiên.

« Người đương ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng ngươi » (Êph 5:14).

TIN BUỒN

NGUYỄN-TRI-PHƯƠNG.— Cậu Bùi trung Kiên, con ông bà Bùi văn Kính Hội-thánh Nguyễn tri Phương, Saigon, từ trần ngày 18-7-74 tại Rừng Truồi (Huế) và được an-táng tại Nghĩa-trang Tin-lành Gò vấp ngày 24-7-1974, hưởng dương 29 tuổi. Chân-thành phân ưu cùng tang quyến.
MS Trần bá Thành và toàn thể Hội-thánh

NGUYỄN-TRI-PHƯƠNG.— Cụ Nguyễn văn Thân, một tín hữu lão thành và đầy ơn Chúa thuộc Hội-thánh Nguyễn-tri-Phương Saigon, từ trần ngày 6-8-74 tại tư gia và được an-táng tại Nghĩa trang Tin lành Gò-vấp ngày 9-8-1974, hưởng thọ 80 tuổi. Chân-thành phân ưu cùng tang-quyến.
MS Trần bá Thành và toàn thể Hội-thánh

THỊ-NGHÈ.— Ông Lê văn Nhì, Nghị viên Hội-thánh Tin-lành Thị-nghè đã về nước Chúa vào lúc 23 giờ ngày 19-7-74, hưởng dương 54 tuổi. Tang-lễ cử-hành lúc 12 g 30 ngày 22-7-74. Thay cho BTS Hội-thánh, thành-kính phân ưu cùng tang quyến. *IDS Lê Phước Thuận*

AN-HÒA.— Cậu Võ trung Trung, con ông bà Võ văn Sính về nước Chúa ngày 13-7-74, hưởng dương 20 tuổi. Thành thật phân ưu cùng ông bà Võ văn Sính và tang quyến.
BTS Hội-thánh An-hòa

TUY-LÝ-VƯƠNG.— Cụ Võ thị Thung đã ngủ yên trong Chúa ngày 3-8-74, hưởng thọ 81 tuổi. Đời cụ là một tấm gương sáng về sự sốt sắng yêu mến Chúa và có đức tin vững mạnh cho tới cuối cùng. Tang lễ cử-hành ngày 4-8-74. Chân thành phân ưu và cầu Chúa an-ủi tang-quyến.
Ban Trị sự Hội-thánh

BẢO-LỘC.— Bà Tống văn Hom, nhũ danh Tống thị Lao là một tín hữu trung-tín của Hội-thánh Bảo-lộc, đã qua đời trong Chúa ngày 19-8-74 tại Tùng-nghĩa. Cầu xin Chúa an-ủi tang-quyến.
BTS Hội-thánh Bảo-lộc

KỶ NIỆM

4 năm trước :

Tôi nhìn Trường xa lạ
Lạ thầy cũng lạ bạn
dầu tất cả cùng Cha
Tôi ngược nhìn ngơ ngác
nhưng chan chứa niềm tây

Năm sau trở lại :

Tôi lại được về đây
Ngôi Trường thành Bạn cũ
Tôi mất vẻ thơ ngây
Chào Thầy chào Bạn mới
Thiết hữu cũng trở về

2 năm qua tiếp :

Ngã lai đáo tại hề
Trường cũ như năm nao
Duy Thầy tuổi về chiều
Tôi ngỏ lời thăm hỏi
tiếng chào không như trước

Tâm sự của tôi :

Tôi thấy mắt đọng nước
Xa hẳn hai năm rồi
mất đi niềm ao ước
Bạn, Thầy luôn trẻ mãi
Như ngôi Trường thân yêu

Vị Thầy già nhất :

Năm nay người già yếu
gương mặt hẳn nếp cũ.
Tuổi đời đạo chất nhiều
Người đã vừa bảy chục
nét chữ đã run run.

Vị Thầy yếu nhất

Người có nhiều tin hung (1)
Gánh nặng chông gánh nặng
Nhân lực kẻ đã cùng
Chỉ trông vào Thiên lực
Bước chạng cuối khỏi xiêu

Vị Thầy mạnh nhất :

Người vắng bóng buổi chiều (2)
Mái tóc đã hoa râm

Đôi vai luôn nặng trĩu
Tiếng hát đã khàn đi
nhưng tâm lực chưa già.

Vị Thầy vắng mặt : (3)

Người đã về xứ xa
Hứa rằng sẽ trở lại
Tiếp tục việc rầy la
Việt quốc, Huế kỳ quốc
Đệ lai, Sư bắt lai

Vị Thầy vui nhất :

Chức vụ đã đổi thay
Người lo Truyền Sâu rộng
Từ giả ngôi Trường này
Tôi bùi ngùi luyến nhớ
Hình bóng của Thầy tôi

Vị Thầy cao nhất :

Năm nay đã mang soi
Tuổi vừa tròn bốn chục
Dạy thêm nhiều môn mới
chú nhất về Tiên tri
Có lực lệ doanh tròng

Vị Thầy quen nhất :

Tôi gặp tại Vĩnh Long
Giọng nói thật ngọt ngào
Như ướp mật bên trong
Chứng đạo và giải nghĩa
Lúc nào cũng vui cười

Vị Thầy mới nhất :

Hai Thầy đều thật tươi
Thầy Vàng cầm kỷ luật
Thầy Trắng dạy ít người
Nhị vị đều cấp tiến
Sống thực với cuộc đời

(Xem tiếp theo trang 35)

(1) năm ấy Bà đau rất nặng
(2) tại sân Bóng chuyền
(3) GS. Revelle

HÀNH-ĐỘNG KHIÊM-TI

NẾU bạn muốn được đẹp lòng ma quỷ, thì hãy cứ thưởng thức chính mình. Còn nếu bạn muốn được đẹp lòng Đức Chúa Trời, thì hãy mặc lấy sự khiêm ti. Chớ nói như người kia rằng: « Tôi là người rất khiêm ti, có thể hãnh diện mà nói không bao giờ tôi khoe khoang về sự khiêm ti của mình cả ».

Có người nói: Đức tính khiêm ti có thể cứu bạn thoát khỏi sự tự giác. Nó có thể cứu bạn thoát khỏi tư tưởng duy ngã độc tôn, ngăn trở bạn khiến kẻ khác chú ý đến mình, và cầm giữ bạn trong ý muốn dùng môi miệng để khoe khoang mọi sự thành tựu do hành động hung hăng mà đạt được. Khiêm ti không cần ai khen tặng, nhưng trên hết mọi sự, chỉ làm hết sức mình và đem kết quả đặt vào tay Chúa.

Có một nữ giáo sĩ trẻ tuổi bị lãng nhục và bài xích tại Ấn-độ, chỉ vì nàng phục vụ Chúa giữa những người thuộc tầng lớp đê hèn trong xã hội. Một hôm,

người ta đem đến cho nàng một người đau chân. Người này bị một cái đinh đâm vào chân lâu ngày, đã cương mủ và rất nhức nhối. Ngay lúc ấy vì không có dụng cụ về ngoại khoa trong tay, lại vì bệnh nhân rên xiết quá đau đớn, nàng liền quì xuống, dùng răng mình cắn vỡ mủ và rút đinh ra. Cử chỉ ấy đã khiến bệnh nhân vô cùng cảm động.

Ngay hôm sau, anh ta đem cả gia đình đến tin Chúa, và nói rằng: « Giáo sĩ này đã bắt chắp bàn chân dơ bẩn của tôi, dám dùng răng trắng sạch của mình, rút ra mũi đinh đã làm tôi khổ đau khôn xiết. Đối với tôi, việc truyền giảng về tình yêu thiên thượng của nàng bấy lâu nay tại vùng này, chỉ thực sự có giá trị khi cử chỉ khiêm ti của nàng đã làm tôi cảm kích ».

Bạn ơi, bạn có từng bao giờ thao luyện lòng khiêm ti của mình không?

(Mục sư QUÁCH-PHỤC-HÒA dịch)

TRẠI CAO NGUYÊN 6

Với mục đích liên kết những sinh viên Tin lành trong trách nhiệm truyền rao danh Chúa tại Đại học, Đoàn sinh viên Tin lành sẽ tổ chức một Trại Huấn luyện tại Đà Lạt từ 28-10 đến 4-11-1974. Diễn giả gồm có: Mục sư Nguyễn Văn Độ, Nguyễn Thi, Trần Đào, Nguyễn Hữu Cương... Giáo sĩ Paul. A. Contento và Dr. Magalit... Kính xin quý vị cầu nguyện cho Diễn giả cũng như Trại sinh hầu Trại được kết quả tốt đẹp quý vinh Danh Chúa.

Thư từ xin quý vị gửi về: Phan Văn Hòa, Trưởng ban Trại Cao Nguyên 6.
Hộp thư 1110 Saigon.

DUYÊN-CÓ VỀ CỨU-ÂN

(Tại sao Đức Chúa Trời muốn cứu chúng ta ?)

Bài của Mục-sư HUỖNH-NGƯ-THÂM

Mục-sư QUÁCH PHỤC HÒA dịch

NÓI về cứu ân, không phải là loài người mong muốn được cứu, nhưng là Đức Chúa Trời muốn cứu loài người. Nói như vậy, không có nghĩa là loài người không mưu tìm sự cứu rỗi đâu, nhưng là sự cứu rỗi chân chính không từ loài người phát khởi, mà do Đức Chúa Trời yêu cầu; không phải bởi loài người cố gắng, mà bởi Đức Chúa Trời an bài. Nói một cách khác, sự được cứu không đến từ con người, mà đến từ Đức Chúa Trời.

Đã hiểu như vậy, chúng ta hẳn muốn hỏi: Tại sao Đức Chúa Trời lại muốn cứu chúng ta? Nhờ sự khai thị của Kinh-thánh, chúng ta biết được nguyên nhân khiến Ngài muốn cứu chúng ta, vì:

I — LỜI HỨA CỦA NGÀI

1) Hứa ban sự sống vĩnh-hằng.— «*Sự sống ấy, Đức Chúa Trời là Đấng không thể nói dối đã hứa từ trước muôn đời*» (Tít 1:2).

2) Hứa ban Tin-lành lẽ thật.— «*Tin-lành của Đức Chúa Trời mà trước kia Ngài đã dùng các tiên tri của Ngài mà hứa trong Kinh-thánh*» (La-mã: 1-2).

3) Hứa thật chắc-chắn.— «*Vì lời hứa của Đức Chúa Trời, vô luận bao nhiêu, trong Christ đều là phải cả*» (II Cô 1:20).

Từ trước muôn đời, Đức Chúa Trời đã hứa ban sự sống vĩnh hằng cho

những người ở trong Christ. Lời hứa này của Đức Chúa Trời là lời hứa trong thần cách của ba Ngôi hiệp một mà các tiên tri đã rao truyền. Đó chính là «*sự sống chẳng hề hư nát*» của Đấng Christ phục sinh (II Ti 1:10). Đức Chúa Trời đã hứa, thử hỏi Ngài là Đấng thành tín (Hê 10:23) có thể không thực hành lời hứa của Ngài chăng?

II — SỰ NHÂN-TỪ CỦA NGÀI

1) Ngài là thương yêu.— «*Vì Đức Chúa Trời là thương yêu*» (I Giăng 4:8).

2) Ngài quá thương yêu.— «*Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con độc sanh của Ngài...*» (Giăng 3:16).

3) Ngài thương yêu lớn.— «*Vì tình thương yêu lớn của Ngài mà Ngài đã đem thương yêu chúng ta*» (Ê-phê 2:4).

Đức Chúa Trời không thể phủ nhận lời hứa của chính mình, cũng không thể dẹp trừ tình thương của mình được. Ngài là thương yêu nên không thể không thương yêu. Thương yêu là động lực trong công cuộc sáng tạo, cũng là căn nguyên của cứu ân.

III — SỰ YÊU CẦU CỦA NGÀI

1) Ngài muốn được nhiều con.— «*Đấng mà muôn vật vốn vì Ngài và bởi vì Ngài, đã muốn đem nhiều con đến sự vinh-hiễn*» (Hê 2:10).

TÀU LOGOS ĐÃ HOẠT-ĐỘNG TẠI VIỆT-NAM THẾ NÀO ?

Đến Saigon ngày 2-8-74, tàu Logos đã hoạt-động trong 3 tuần-lễ với một chương-trình rất tích-cực, gặt hái được nhiều thành-quả vô-cùng tốt-đẹp. Giờ tiền đưa đã diễn ra cách cảm-động. Các bạn đọc muốn biết rõ các chi-tiết hoạt-động của mỗi phân-bạn với những kết quả cụ-thể, kính mời các bạn đón xem T.K.N.S số 419.

2) Ngài muốn lập Trưởng-Tử.—
«Hầu cho Con ấy làm Con sanh đầu nhất giữa nhiều anh em» (La-mã 8:29).

3) Ngài muốn phó Con Một.—
«Đấng đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thấy mà phó Con ấy cho» (La-mã 8:32).

Đây là sự yêu cầu rất kỳ diệu trong ý chí vĩnh viễn của Đức Chúa Trời. Từ trước buổi sáng thế, Đức Chúa Trời chỉ có Con độc sanh ở trong lòng Cha mà thôi (Giăng 1:18). Nhưng qua công cuộc sáng tạo và công cuộc cứu chuộc, trong vĩnh thế Ngài sẽ có nhiều con. Sự phân biệt giữa trước sáng thế và

trong vĩnh thế, là Đức Chúa Trời chỉ có một Con độc sanh, nhưng sau đó có nhiều con cái (La-mã 8:19).

Nếu đã hiểu rõ được ý chỉ của Đức Chúa Trời, thì chúng ta nên yên nghỉ trong quyền năng Ngài. Bởi chính bản thân của Ngài, Ngài không thể không cứu chúng ta.

Dù bạn không mong muốn được cứu, Đức Chúa Trời vẫn muốn cứu bạn, vì bạn đã được chính Ngài tạo nên và thuộc về Ngài (Ê-sai 43:1). A-lê-lu-gia, tạ ơn Chúa !

CÂU HỎI :

- 1 — Ba nguyên nhân rất lớn khiến Đức Chúa Trời muốn cứu chúng ta là gì ?
- 2 — Đức Chúa Trời hứa ban sự sống vĩnh hằng từ lúc nào ?
- 3 — Từ trước muôn đời, khi loài người chưa được tạo nên, Đức Chúa Trời đã hứa với ai ?
- 4 — Tại sao biết được Đức Chúa Trời là thương yêu ?
- 5 — Trước khi sáng thế, Đức Chúa Trời có bao nhiêu con ?
- 6 — Qua công cuộc sáng tạo và công cuộc cứu chuộc, trong vĩnh thế Ngài có bao nhiêu con ?
- 7 — Christ là Con độc sanh của Đức Chúa Trời đã trở thành Con trưởng (con sanh đầu nhất), còn chúng ta là gì ?

LẦN ĐẦU NHƯ LỬA HÙNG LẦN SAU NHƯ NƯỚC LẠNH

Một bà Giáo-sĩ, nay đã về Nước Chúa, kể cho tôi nghe truyện sau đây :

Thời đó, Hội-thánh trong Tiểu-bang tôi trải qua những ngày sa-sút, nguội lạnh trầm-trọng. Nhiều tôi-tớ Đức Chúa Trời làm việc chiếu lệ, tránh trách-nhiệm và thường lo làm những gì không thuộc về chức-vụ thánh. Nhiều tín-hữu không tái-sanh, hoặc gần đồng-hóa với kẻ không tin. Những buổi nhóm cầu-nguyện ở nhiều chi-hội thưa-thớt tới mức ghê-rợn.

Những người lo cho tiền-đồ Hội-thánh đã tổ-chức các buổi nhóm đặc-biệt để cầu-xin Chúa phục-hưng Hội-thánh. Họ nhóm lại không phải để tự-phụ là thiêng-liêng hơn kẻ khác, hoặc để đoán-xét kẻ khác, nhưng để tự đoán-xét và hạ mình xin Chúa thương-xót và tha-thứ.

Sau nhiều năm chờ-đợi, Đức Chúa Trời đã đáp lời. Ngài dấy lên một Mục-sư trẻ tuổi, thánh-thiện, tận-hiến, ban cho đầy-dẫy quyền-năng của Đức Thánh-Linh khi giảng dạy. Tại chi-hội tôi, lời giảng của ông vừa hùng-mạnh, vừa thành-khắc, làm cho lòng thính-giả tan-vỡ, và nhiều người kéo lên trước tòa giảng, khóc-lóc, ăn-năn, xưng tội, bồi-hoàn và làm hòa với nhau. Chính tôi đã ở trong số đó và đã hứa-nguyện dâng đời mình hầu việc Chúa. Điểm đặc-biệt là có những tôi-tớ Chúa cũng hạ mình, nhận tội và phục-hòa với Đức Thánh-Linh; lại có những tội-nhân đến nhà-thờ vì tọc-mạch cũng tin-nhận Cứu-Chúa và được tái-sanh. Một vài thanh-niên nói rằng họ thấy mặt ông lòa vinh-quang thiên-thượng.

Tin-tức phục-hưng lan-truyền mau-chóng, nhiều chi-hội mời ông đến giảng, và được phước không kém. Nhưng... Tôi vội ngắt lời :

— Nhưng sao, thưa bà ?

— Ông bạn ơi, trong đời nhiều tôi-tớ Chúa đã có chữ « nhưng » vô-cùng tai-hại. Nhưng một năm sau, ông trở lại giảng tại chi-hội tôi, thì khác hẳn. Lần đầu như lửa hùng, lần sau như nước lạnh, đó là cảm-tưởng của tôi và của mọi người nghe ông giảng lần này. Vẫn con người khả-ái ấy, vẫn lời giảng sâu nhiệm và hùng hồn ấy vẫn những người mở rộng lòng để đón-nhận sứ-điệp thiên-thượng ấy, nhưng ai nấy thản-nhiên và thất-vọng, vì sứ-giả phục-hưng còn đứng đó, mà Bồ-câu phục-hưng đã bay xa. Và từ đó về sau, ông vẫn nổi tiếng là hiền đạo rất cao, giữ đạo rất đúng, nhưng ngọn cờ phục-hưng Hội-thánh đã rớt khỏi tay ông.

Tôi thở dài than-tiếc :

— Thật là thiệt-thời lớn cho ông và cho Hội-thánh chung. Nhưng bà có biết lý-do không ?

Bà Giáo-sĩ cũng thở dài :

— Còn lý-do nào nữa ? Chắc ông ấy đã không cứ vâng lời Đức Thánh-Linh mà xây qua vâng lời loài người, hoặc làm theo ý riêng (Sứ. 5 : 29—32 ; I Sa. 15 : 22).

Cho đến ngày nay, câu truyện ấy còn làm cho lòng tôi đau-xót, và tôi xin nắm chặt tay của quý-vị tôi-tớ Chúa ở mọi cấp cũng như của tôi mà nhắn-nhủ rằng : « Chúng ta hãy đổi nước lạnh thành lửa hùng, hoặc đổi lửa hùng thành lửa hùng quá bội, chớ đừng đổi lửa hùng thành nước lạnh (Khải. 2 : 4-5).

HUYỀN-THANH
Saigon

VƯỜN CÂY XANH

*Những Nhà Truyền-Giáo
từ-danh*

CHARLES T. STUDD (1860 – 1931)



Là con một gia đình giàu có bên Anh quốc, Charles T. Studd đã đánh đổi cuộc sống dễ dàng và thừa thãi của ông lấy đời sống của một nhà truyền giáo tiên phong trên hai lục địa. Cùng với hai người em nữa, ông đã nổi tiếng là một học sĩ tại hai đại học Eton và Cambridge. Dù gặp sự chống đối của gia đình, ông nhất định từ bỏ tiền bạc và danh vọng để năm 1885, ông cùng sáu giáo sĩ khác lên đường qua Trung hoa làm công tác truyền giáo. Tưởng chừng tình trạng sức khỏe suy sụp năm 1894 đã bắt buộc ông phải ở nhà luôn. Nhưng Đức Chúa Trời còn muốn ông làm công việc lớn

lao hơn nữa. Sau khi hầu việc Chúa ở Ấn độ sáu năm, ông đã thực hiện công cuộc truyền giáo lớn lao nhất trong đời ông: 20 năm giữa lục địa Phi châu. Dù ông từ bỏ gia đình, bạn bè, sức khỏe và sự giàu có, C. T. Studd đã trở nên một « Bwana Mukubwa » (Vị Tù trưởng da trắng vĩ đại) đối với hàng ngàn thổ dân Phi châu mà ông đã giúp họ trở lại cùng Chúa.

ĐỐ VUI

Chiếc tàu LOGOS đang cập bến Saigon. Bên hông tàu có treo một chiếc thang sắt. Những bậc thang cách khoảng với nhau 50cm. Biết rằng nước sông dâng lên mỗi giờ 1 thước, hỏi trong 3 giờ 30 phút, nước ngập thêm bao nhiêu bậc thang?

GIẢI-ĐÁP CÂU ĐỐ KỲ TRƯỚC: Trước hết đề 3 quả trứng trên mỗi giá cân. Nếu cân thăng bằng, thì quả trứng nhẹ ở trong số 3 quả trứng chưa cân. Nếu 1 giá cân chổng lên, chúng ta có thể biết quả trứng nhẹ ở trên giá cân đó. Bây giờ chỉ cần trong số 3 quả trứng đó, lấy ra đề một quả trên mỗi giá cân. Nếu cân thăng bằng thì quả nhẹ là quả còn lại chưa cân. Nếu không thăng bằng thì quả nhẹ là quả ở trên giá cân bị chổng lên. Các em hiểu chứ!



Những cảm dỗ thường gặp!...

EM sắp sửa lấy Kinh-thánh ra đọc thì cơn buồn ngủ dữ dội kéo đến, em cố sức nhường mắt lên vì trong một ngày, tâm niệm của em là ít nhất cũng phải đọc một đoạn Kinh-thánh và học những sự dạy dỗ nơi Lời Chúa mà ngày hôm nay em chưa đọc, trời đã tối hẳn... Em giở Kinh-thánh ra, những giòng chữ nhảy múa trước mặt, em lăm băm đọc trong miệng định cho tan cơn buồn ngủ rồi sẽ học Kinh-thánh... một ông sao sáng... hai ông sao sáng... vẫn không chống chỏi nổi, em đặt Kinh-thánh lại vào buồng giăng mùng ngủ, vừa nằm xuống bỗng văng vẳng bên tai em có tiếng hát, thì ra đó là tiếng của chiếc Tivi bên cạnh nhà vừa được vặn lên, à! Hôm nay chương trình thiếu nhi Xuân-Phát mà em quên mất.

Thế bao nhiêu cố-gắng này giờ không cần thiết nữa, em vội vàng tuột xuống khỏi giường sang nhà bên cạnh để xem, ời chu choa ời! Thật là lạ cơn buồn ngủ tự dưng tan biến đâu mất, ngồi chăm chú say mê em xem đến hết chương trình. Em chạy vội về nhà lòng vẫn còn thầm tiếc rẻ, chương trình sao ngắn quá.

Chợt nhớ lại, bây giờ đã hết uể oải, em trở vào bàn, quyển Kinh-thánh vẫn còn nằm đó, nhưng rồi cơn buồn ngủ lại trĩu nặng... Em tự hỏi? Tại sao xem truyền hình không buồn ngủ tí nào cả

mà đọc Kinh-thánh lại chán nản buồn ngủ lạ? Tại sao?... bao câu hỏi quay cuồng trong đầu óc em, dồn dập bao ý nghĩ lẫn lộn, thậm chí em cầu nguyện cùng Chúa...

Thế là em đã biết mình bị thế gian lôi cuốn, sự ham mê xác thịt làm em phạm tội cùng Chúa!

Ngồi kiểm điểm lại đời sống, em lấy làm lạ là khi đọc một quyển truyện hay thức khuya đùa giỡn hoặc xem hát thì có thức đến suốt đêm em cũng cố gắng được. Nhưng trong sự học Lời Chúa, giao thông cùng Ngài, em dễ bị nhiều lý-do ngăn cản hoặc bận việc hay dễ chút nữa... rồi quên đi. Em khổ sở quá, cảm thấy bức tức cho mình, tại sao em lại không thể khắc phục được chính mình... Em nhận rằng khi muốn làm việc gì có ích cho đời sống thuộc linh thì như bên tai văng vẳng: ngồi nói chuyện chút đã... để xem hết cái này đã... và sau khi làm tròn câu nói đó, sắp đọc kinh-thánh, cầu nguyện thì... ngáp... lại ngáp... rồi thôi, đi ngủ đi, buồn ngủ quá rồi không đọc một bữa cũng chả sao!! Thế rồi em đi ngủ, mặc tiếng nói tâm hồn vang lên: Ngồi dậy cầu nguyện mà... cầu nguyện mà... phải cầu nguyện, nhưng rồi em đành thua cuộc.

Tối nay ngồi gặm lại, em thấy mình yếu đuối quá, xấu xa quá! Chỉ đáng chết và bị hình phạt đời đời mà thôi. Nhưng vì tình yêu thương của Chúa, Ngài nào nỡ bỏ em đâu! Trong câu Kinh-thánh I Giăng 1: 8 em lại tìm thấy sự an ủi từ nơi Chúa... « Cha ời! Xin tha tội con, ban cho con sức mạnh phi thường của tâm hồn chống lại sự cám dỗ đưa tới. Xin ban cho con chỉ biết cảm động, ham thích và tìm thấy sự sung sướng trong Lời của Chúa... »

Anh chị có tâm trạng giống như tâm trạng của em không?...

(HN 2)



đo/

KINH THÁNH

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ KINH THÁNH

ĐỢT 3 KỲ 7

- 1.— Khải huyền 11 : 6 a
- 2.— Ê-phê-sô 2 : 14 b
- 3.— Hê-bơ-rơ 9 : 17 a
- 4.— Lu-ca 21 : 19
- 5.— Ô-sê 14 : 7
- 6.— Đa-ni-ên 7 : 10 c
- 7.— Ê-sai 60 : 20
- 8.— Thi-thiên 73 : 23
- 9.— II Sử ký 7 : 16 c
- 10.— II Các Vua 19 : 27

DANH SÁCH CÁC EM ĐÁP ĐÚNG CÂU ĐỐ KINH THÁNH ĐỢT 3 KỲ 7

10 điểm

Huỳnh Minh Sơn (Đà Nẵng) — Nguyễn Thanh Tân, Nhữ thị Mỹ Hảo (Gò vấp) — Lê thị Hồng Phúc, Lê thị Thanh Trang (Cần Đước).

9 điểm rưỡi

Nhữ thị Lan Phương, Nguyễn Thiên Phước (Gò vấp).

9 điểm

Khúc Duy Lân (Gò vấp)

8 điểm

Trần Xuân Hưng (Đà Nẵng)

7 điểm

Lê Phước Thắng (Lái thiêu)

CÂU ĐỐ KINH THÁNH ĐỢT 3 KỲ 9

Ở đâu chép :

- 1.— Hãy mừng vì tên các người đã ghi trên thiên đàng
- 2.— Còn tôi, tôi biết rằng Đáng cứu chuộc tôi vẫn sống.
- 3.— Phải giữ điều răn.
- 4.— Đức Giê hô va đã làm sự mình định.
- 5.— Thế thì, các người hãy nên trọn vẹn.
- 6.— Vì ta đã coi người là quý báu, đáng chuộc.
- 7.— Nguyên mắt của Chúa ngày và đêm đoái xem nhà này.
- 8.— Người phải kính mến Giê hô va Đức Chúa Trời người
- 9.— Chúa sẽ chỉ cho tôi biết con đường sự sống.
- 10.— Ban cho thì có phước hơn là nhận lãnh.

Hạn chót nhận bài đáp : 15-10-1974

Thơ Vườn Cây Xanh

NẾU...

Nếu mẹ hỏi : Yêu cha, yêu ai nữa ?
 Con trả lời : Yêu mẹ tóc bạc phơ
 Yêu Giê-Xu, cuộc đời bé bây giờ
 Xin dâng trọn cho Con Trời cai-quản

* * *

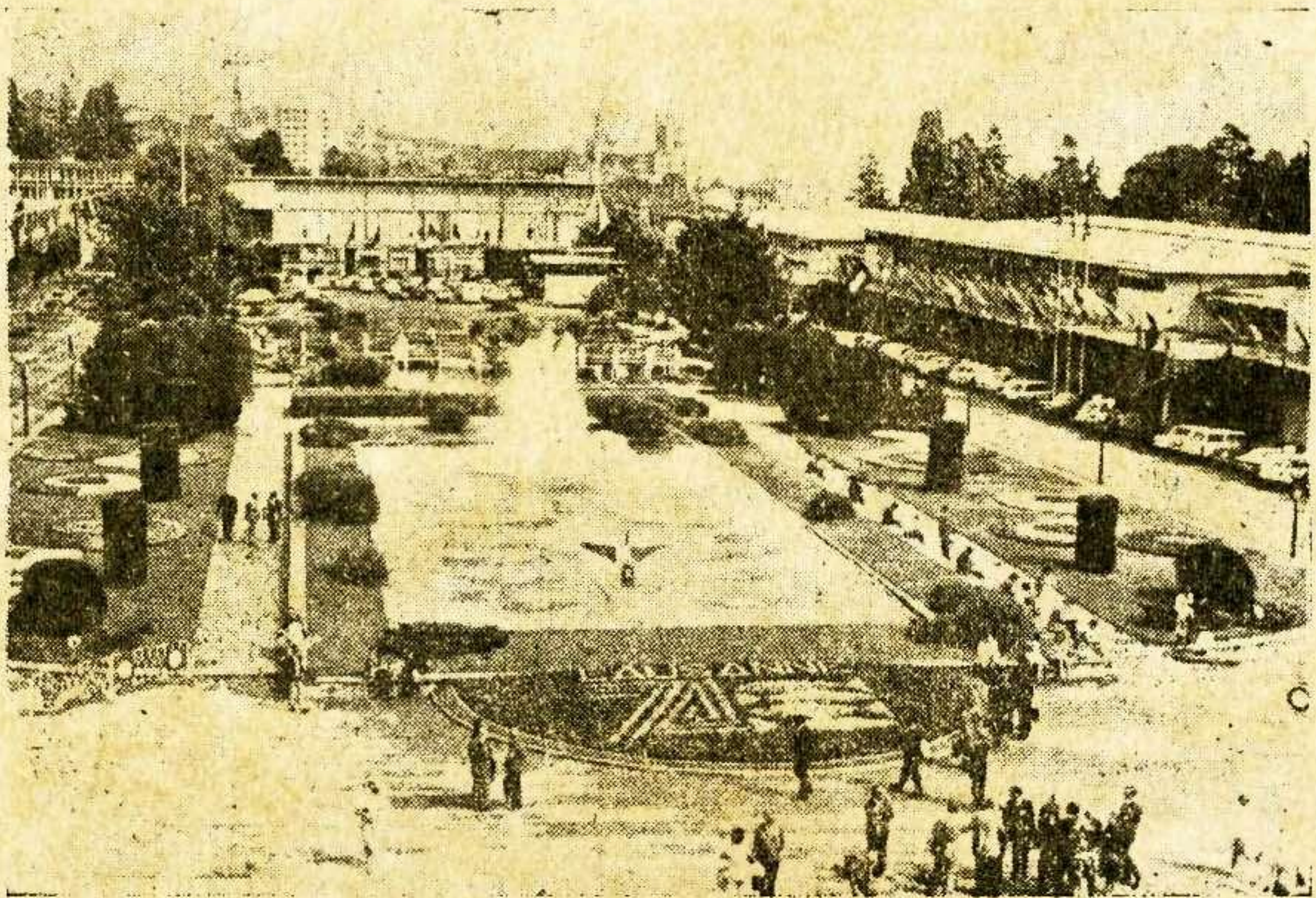
Những câu hỏi của tình thương cao cả
 Em trả lời với trọn tấm lòng thương
 Tuổi ấu thơ em yêu hết quê hương
 Yêu vũ-trụ... những gì Cha tạo dựng

HƯƠNG NAM 2

ĐẠI-HỘI TRUYỀN-GIÁO TIN-LÀNH THẾ-GIỚI LẦN NHÌ

họp tại Lausanne, Thụy-Sĩ từ 15 đến 25.7.1974

● TÙNG-SƠN *trùng-thật*



Tiền đình của Tòa Lâu-Đài De Beaulieu

CÓ rất nhiều điều cần viết về Đại hội Truyền - Giáo Tin - lành thế-giới năm nay tại Thụy-Sĩ ; nhưng trong phạm vi hạn-hẹp của vài trang báo, tôi xin lược-thuật những gì tôi đã ghi-nhận tại Đại-hội này.

Đại-hội Truyền-Giáo Tin-lành thế-giới lần II đã họp tại thành phố Lausanne, Thụy-Sĩ từ ngày 15 đến 25 tháng 7 năm 1974. Tưởng cũng nên nhắc lại Đại-hội Truyền-giáo Tin-lành thế-giới lần thứ I họp tại thành phố Berlin, Tây-Đức tháng 5 năm 1966.

Đại hội năm nay qui tụ gần 4000

người đến từ 150 quốc-gia. Trong số này có 2700 đại-biểu chánh thức, số còn lại là các quan-sát viên, đại-diện các hãng thông tin, báo chí và quan-khách trên thế giới. Dầu có rất nhiều tài liệu học tập, giảng dạy, thuyết-trình thảo-luận và chia xẻ ơn-phước Chúa nhưng tất cả đều nhằm vào mục-đích quan-trọng là nỗ lực truyền-giảng Tin-lành cho gần 4 tỷ người đang sống trên thế gian. Khẩu hiệu của Đại-hội là « Hãy khiến cho muôn dân nghe tiếng Ngài ».

Phái đoàn đại-biểu Việt - Nam tham dự Đại-hội gồm có :

1.— MS Đoàn-văn-Miêng HT. HTTL VN.

2.— MS Tiến-sĩ Lê-hoàng-Phu Giám học TK.THV Nha-Trang

3.— MS TG Trương-văn-Tốt Giám học TKT Koro, Đà-Lạt

4.— TĐ Nguyễn-văn-Vạn Giám-Đốc TKH.VN.

5.— Bà MS Phạm-văn-Năm Tổng-Ủy viên Phụ-Nữ Tin-lành

6.— MS Nguyễn - hữu - Cương Đặc-trách SVTL.VN.

7.— MS Nguyễn-văn-Độ. Tổng-đoàn Trưởng TN Cơ-đốc XH.

8.— MS GS Reginald Reimer Đặc-trách HT Tăng-Trưởng.

9.— MS John Newman Giáo sĩ Đà -Lạt

10.— MS Nguyễn - nam - Hải, Giám-đốc Truyền-thanh Truyền-hình TL.

Phái đoàn Việt-Nam rời Saigon ngày 15 tháng 7-1974 bằng chuyến phản-lực cơ China-Airlines. Chúng tôi ghé qua Bangkok (Thái-Lan) Bahrain (Arabia) Frankfurt (Tây-Đức) rồi đến Geneve trưa ngày 16-7-1974. Hơn 17 giờ ngồi trên phản lực-cơ, ai nấy đều thấm mệt! Tại phi-trường Geneve, chúng tôi cùng với nhiều phái đoàn khác đi xe buýt về thành phố Lausanne là nơi họp Đại-hội cách đó 60 cây số. Lausanne là một thành phố hiền-hòa và dễ-thương với dân số 150.000 người. Thành-phố sạch-sẽ, đẹp, đầy hoa, thơ-mộng và nằm trải dài theo những đồi dốc. Mặt hồ Léman trong sáng như thủy-tinh ban-mai. Đôi khi hơi gợn sóng giao-duyên với những áng mây về chiều ẩn mình bên sườn núi.

Dù là mùa hè, nhưng bầu trời Lau-

sanne vẫn giữ được cái lành lạnh cần thiết cho mọi người. Cây cối trong thành-phố, huê-viên và những thảm cỏ vẫn xanh tươi, mịn màng đẹp mắt.

Palais de Beaulieu một tòa lâu đài rộng lớn, đầy đủ tiện-nghi cho một Đại-hội quốc-tế. Tầng dưới tòa nhà chia ra 3 phòng lớn. Phòng giữa là nơi đặt các văn-phòng thông-tin, liên-lạc, giao-tế, tiếp-tân, trật-tự, vận-chuyên du-lịch, triền-lãm, giải-khát, ngân-hàng, bưu-điện, y-tế v.v... phòng bên trái là nơi đặt nhiều bàn ăn đủ cho hàng ngàn người ăn một lúc. Phòng bên mặt là một Hội-trường rộng lớn chứa được 4000 người. Hội-trường trang bị đầy đủ hệ thống âm-thanh, ánh sáng, truyền-hình, và phòng thông-dịch qua 6 thứ tiếng: Pháp, Tàu, Nhật, Tây-ban-Nha, Nam-Dương, Đức. Trên khán đài lớn có một màn ảnh truyền hình rộng 5 thước để giúp cho Đại-biểu ngồi xa có thể nhìn rõ diễn-giả và các tài-liệu trình bày khi nói chuyện. Bên cạnh hội-trường là phòng cung cấp máy nghe tùy theo thứ tiếng mình chọn, phía sau là phòng gửi vật dụng mỗi khi đại-biểu muốn rảnh tay vào phòng họp hay đi lại trong tòa nhà của Đại-Hội. Những tầng lầu 2 và 3 của tòa nhà này đều dùng làm hàng trăm phòng học tập theo ngành và hội-thảo của từng quốc-gia.

Ban tổ-chức cũng đặt một máy điện tử tính số trẻ em sinh ra trên thế-giới kể từ ngày khai-mạc là bao nhiêu em. Kết quả cho thấy là sau 10 ngày Đại-hội, số trẻ em ra chào đời trên thế-giới này là gần 2 triệu em. Đứng trước máy tính điện tử ấy, tôi tự hỏi tại sao ban tổ-chức không đặt thêm một máy

tính số người qua đời mỗi ngày là bao nhiêu, vì đó cũng là cách thức giục chúng ta về việc lo Truyền-Giảng Tin-lành.

Vì số Đại-biểu khá đông, nên ban tổ chức đã phải mượn những trường học và một vài Cơ-sở công-cộng để tiếp đại biểu và quan khách. Ngoài bảng tên và sổ ghi danh trên áo, mỗi đại-biểu đều có hộp thư riêng của mình tại ban văn phòng để nhận tài liệu do ban thông tin phân phối hằng ngày. Đại-biểu phải xuất trình bản tên mỗi khi ra vào phòng, phòng ăn, lên buýt v.v.. Đại-biểu phải trình sổ ghi danh mỗi lần đến nhận tài liệu nơi hộp thư của mình. Đại biểu phải tuân theo sự sắp đặt của ban trật tự về chỗ ngồi cũng như lối lưu thông trong tòa nhà Đại-hội. Nhờ những phương-pháp tổ-chức khoa-học và tinh thần tôn-trọng kỷ-luật chung nên tất cả mọi việc đều diễn ra cách tốt đẹp không chỗ trách được. Có thể nói Ban tổ-chức đã đáp ứng được hầu hết nhu-cầu của các đại-biểu.

Ngoài những tin-tức về Đại-hội được loan truyền đi khắp thế-giới, ban tổ-chức còn đặt một máy in để phổ-biến bản tin-tức hằng ngày cho các đại biểu.

Đặc điểm của Đại-hội lần này là mỗi đại biểu phải thực-sự học tập, thảo luận và cùng nhau tìm kiếm những giải đáp quan trọng theo nhu-cầu của tổ-chức, của ngành hoạt-động hay của quốc-gia mình. Dù có rất nhiều tài-liệu học tập, nhưng tất cả đều xây dựng cách vững chắc trên lời của Đức Chúa Trời. Các hệ-thống, nguyên-tắc, phương-pháp truyền-giáo và ngay cả những vấn đề

phức-tạp liên-hệ đến văn-hóa dân-tộc, phong-tục tập quán v.v... đều được các nhà Thần-đạo đầy ơn Chúa soạn-thảo, phổ biến và thuyết-trình cách đầy đủ tại Đại-hội. Chương trình hằng ngày của Đại-hội được chia ra như sau:

— Giờ tĩnh nguyện và điềm tâm

— Học kinh-thánh và thờ phượng-Chúa.

— Học tập những tài-liệu và chiến lược Truyền-giảng trên căn-bản Kinh-Thánh, và rút từ kinh-nghiem Truyền-giảng của thế giới hiện đại.

— Giờ học tập và thảo luận riêng của đại-biểu quốc-gia về những vấn đề liên quan trực-tiếp đến hiện tình Giáo hội và dân tộc mình.

— Dùng bữa trưa.

— Học tập từng nhóm theo các tổ-chức các ngành chuyên-môn.

— Dùng bữa tối.

— Giảng Bồi-linh, làm chứng ơn Chúa.

— Cầu-nguyện

Ngoài những buổi học tập hội-thảo do ban tổ-chức đã qui-định trong chương-trình, các giáo phái Tin-lành, các tổ-chức quốc-tế hay quốc-gia các ngành chuyên môn cũng tìm dịp hội-hợp riêng để thông-công, chia sẻ ơn Chúa và khích lệ lẫn nhau. Do đó, 10 ngày tham dự Đại-hội tại Thụy-Sĩ thật là mệt-mỏi cả tinh-thần lẫn thể xác. Đó là chưa nói đến việc ăn-uống và giờ giấc ngủ nghỉ bị thay đổi từ Á sang Âu.

(Còn tiếp)



HỘI THÁNH

KIÊN - TÂN: Mở lớp Thánh - Kinh mùa hè. — Nhờ ơn Chúa lần đầu liên Hội Thánh Tin-Lành Kiên-Tân (Kiên-giang) đã tổ-chức lớp Thánh-Kinh mùa hè cho các em thiếu nhi trong Hội-thánh, lớp học bắt đầu từ ngày 15-21 tháng 8 năm 1974 có khoảng gần 50 em tham-dự, lễ phát chứng-chỉ, và bế-giảng đầy vui vẻ trong ơn Chúa. K.C.

THUẬN-MỸ — Xin ủng hộ tái-lập Hội-Thánh. — Hội-Thánh Thuận-Mỹ cách Long-An ba chục cây số được thành lập vào năm 1945. Mỗi tuần Con Cái Chúa nhóm lại thờ phượng rất đông. Năm 1960 chiến tranh lan tràn tại xã Thuận-Mỹ, làm cho Hội-Thánh Chúa phải bị tan nát, con cái Chúa phải di tản khắp nơi lánh nạn để tìm kế mưu sinh. Sự sinh hoạt của Hội-Thánh Thuận-Mỹ cũng bị chấm dứt kể từ đó.

Dẫu vậy, với lòng yêu mến Chúa, một số con cái Chúa quyết không chịu rời xa quê cha đất tổ. Trong suốt quãng thời gian qua, họ như chiến không có người chán. Mỗi sáng chúa-nhật họ phải lặn lội năm sáu cây số để đi đến Hội-Thánh Cần-Đước, nhóm họp thờ-phượng Chúa. Dẫu phải chịu nhiều vất-vả trong sự nhóm lại nhưng lòng của họ vẫn luôn luôn yêu mến Chúa. Ngày đêm Con cái Chúa cầu-nguyện không thôi, xin Đức Chúa Trời sớm ban ơn gây dựng lại Hội-Thánh Ngài.

Nay tình hình an-ninh xã Thuận-Mỹ đã được ổn định, sự sinh hoạt hằng ngày của đồng bào cũng trở lại mức bình thường. Thấy dịp tiện đã đến đề Hội-Thánh Mỹ-Thuận có thể tái hoạt-động và công việc Chúa có dịp mở mang một



Các Khóa-sinh Lớp Thánh-Kinh mùa hè tại HT Kiên-tân lãnh Chứng-chỉ

cách tốt đẹp, tất cả con cái Chúa đồng một lòng hiệp một ý cậy ơn Ba ngôi Đức Chúa Trời quyết định xây dựng lại đền thờ hầu sớm có nơi nhóm họp thờ phượng Chúa cho thỏa lòng khao-khát trải qua bao năm trường.

Chúa đã sai Tôi Tớ Ngài là TĐS Nguyễn văn Chánh đến họp tác với chúng tôi tái lập Hội-Thánh Chúa tại Thuận-Mỹ. Đây là một công-việc thật nặng nề vượt quá sức người của chúng tôi. Dẫu vậy chúng tôi quyết lấy đức-tin vượt qua mọi trở ngại dâng kết quả và vinh-hiến lên Ba Ngôi Thánh. Chúng tôi kính xin Quý Tôi Tớ Con Cái Chúa khắp nơi lưu tâm cầu nguyện nhiều cho công việc Chúa tại Thuận-Mỹ, cũng như ủng hộ tài chánh để việc xây cất nhà Chúa sớm hoàn thành. Chúng tôi thành thật cảm ơn.

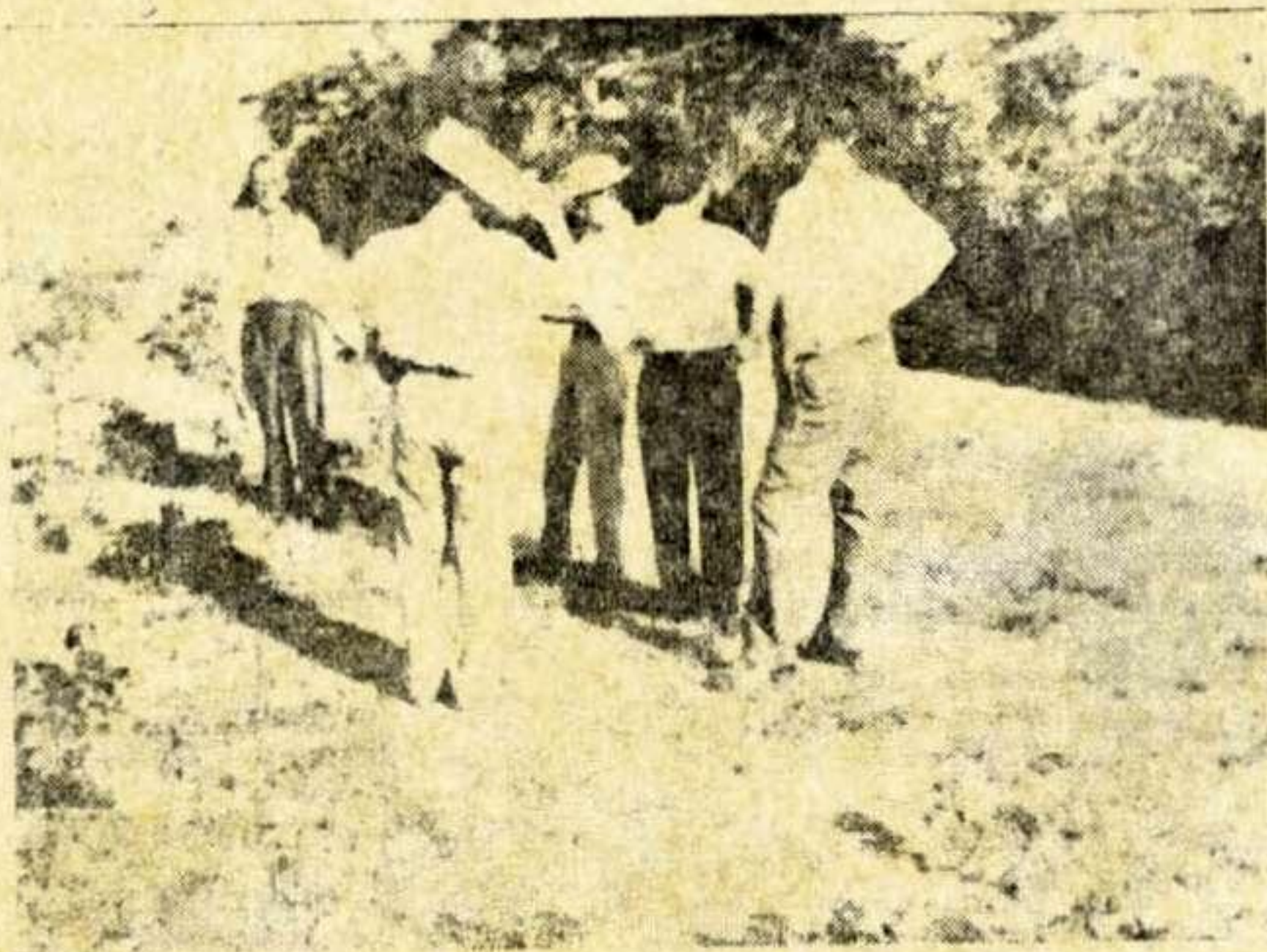
Thơ từ và tiền bạc xin liên lạc với chúng tôi qua địa chỉ sau đây: TĐS. Nguyễn-văn-Chánh Hội-Thánh Tin-Lành 30, Nguyễn-Trung-Trực Long-An. Ban Trị Sự

Phụ chú: Hiện nay mỗi sáng Chúa nhật Con Cái Chúa nhóm họp thờ phượng Chúa tại nhà một tín-đồ.

NHA-TRANG.— Thần-học-viện xúc-tiến xây-dựng Thư-viện. Chúng tôi rất được khích lệ khi nhận được những bức thư khuyến khích chúng tôi trong công tác xây dựng Thư Viện.

Quý Ân-nhân của Thần Học Viện cũng như Hội Thánh đã gởi nhiều số tiền đến tán trợ công tác này. Chúng tôi xin trích bức thư của ông Truyền Đạo HT Thất Sơn: « Nhận được thơ của Ủy Ban Vận Động xây cất Thư Viện, chúng tôi liền lạc quyền và chỉ được ba ngàn đồng (3.000đ.00). Tuy số tiền này ít nhưng nó nói lên lòng nhiệt thành của con cái Chúa tại Hội Thánh nhỏ bé xa xôi này trong công việc nhà Chúa ». (Thơ ông TĐ Nguyễn-Công-Văn).

Chúng tôi cũng nhận được các số tiền quý Ân-nhân Thần-học-viện gởi đến giúp công tác này người dâng 10.000đ, người dâng 5.000đ, 2.000đ, 1.000đ, 500đ, Chúng tôi rất cảm-động và vô cùng tạ ơn Chúa.



Kiến-trúc-sư và Ban Giáo-sư đang xem xét địa-điểm xây-dựng Thư-viện của Thần-học-viện Nha-trang

Thay cho Ban Giáo-Sư và Học-Sinh, Sinh-Viên cùng thể hệ trẻ chân thành cảm ơn quý Ân-nhân.

Mục-sư Phạm-xuân-Tín Trưởng Ban Chương-trình Xây Cất Thư Viện THV Hòn-Chồng Nha-Trang

LẠI-SƠN.— Lại-sơn là một hải đảo cách Rạch-giá 60 cây số đi ghe máy mất 5 giờ đường biển. Ông Huỳnh-văn-Lạc được sự cảm động của Chúa, đến đảo này lần thứ nhất vào ngày 18-1-74 nhằm 26 tết âm lịch. Sau vài lần thăm viếng đồng bào ở tại đó và các củ lao khác chung quanh như Hòn tre cách 30 cây số, Hòn Minh Hòa (gọi là Hòn Nghệ) cách 60 cây số, Hòn Nam Du (Cu Tron) cách 85 cây số, ông đã nhờ cậy ơn Chúa, xây cất 1 căn nhà nguyện trên đất tư gia vô điều kiện. Nhà này xây nền đá, sườn gỗ, lợp tôn 4mx10m, tốn phí 600.000đ. Theo lời ông cho biết là rất hi-vọng trong vòng 3 năm có thể thành hình 1 Hội-thánh địa phương vững mạnh tại đó.



Ông Huỳnh văn Lạc đến Lại-Sơn lần thứ nhất

SINH HOẠT

TRUYỀN-GIÁO

BỐN TRANG SINH-HOẠT TRUYỀN-GIÁO
DO MS PHẠM-VĂN-NĂM, PHÓ TRƯỞNG-
BAN TRUYỀN GIÁO TRUNG-ƯƠNG PHỤ-
TRÁCH BÀI VỞ, CÁC TÔI-TỚ, CON-CÁI
CHÚA CÓ TÀI-LIỆU TIN-TỨC GÌ LIÊN-
HỆ ĐẾN TRUYỀN-GIÁO, LÊN GỎI VỀ CHO

MỤC-SƯ PHẠM-VĂN-NĂM
Hộp thư 2576 SAIGON

TRÊN ĐƯỜNG THEO CHÚA

Bài làm chứng «TRÊN ĐƯỜNG THEO CHÚA» dưới đây của em Đạo thanh Hợp, một thanh niên Chăm ở tại Phan-Rang xin được cho đăng vào TKNS — để làm chứng về ơn Chúa và cũng dâng lời tạ ơn Ngài đã kêu gọi em, ban cho em được đức-tin cùng sức chịu đựng nổi bao cơn thử-thách và giữ vững lòng yêu mến Chúa cho đến ngày nay. Mặc dù trong 4 năm qua em chỉ một mình theo Chúa trong âm-thầm, không một người chẵn dắt, không có một anh em tín-hữu, không một Hội-thánh nào gần-gũi để yên-ủi, xây-dựng em trên cuộc sống thuộc-linh.— Truyền-đạo Tạ Xù, Trung-tâm Truyền-giáo Chăm, Phan-Rang

Tôi tên là Đạo Thanh Hợp, hai mươi tuổi, thuộc sắc dân Chăm. Mẹ tôi đã mất khi tôi mới lên năm và Ba tôi cũng qua đời cách đây hơn một năm. Hiện tôi còn một em trai mười lăm tuổi đang học lớp sáu trường Trung học Pôklong, Phan rang

Từ buổi còn thơ dại, chúng tôi được nuôi nấng bởi Di, Dượng của chúng tôi. Hai ông bà thuộc đạo Hồi Hồi ở Phước Nhơn, Ninh Thuận.

Tôi tin Chúa vào đêm 4 tháng 5 năm 1970 sau một bài giảng Tin lành do Hội Thánh Tin lành Phan Rang tổ chức tại công trường Độc lập, Phan Rang. Sau khi cầu nguyện theo Chúa, như viên trong ban chứng đạo cũng đã ân cần trao tặng tôi một quyển Kinh Thánh Tân Ước của Hội Ghi Đê Ôn. Từ đó quyển sách này đã trở thành người bạn quý cho đời tôi, lúc bấy giờ tôi còn đang học lớp mười. Sau khi biết tôi đã tin Chúa, gia đình

tôi bắt đầu theo dõi hành vi tôi trong lãnh vực tôn giáo.

Lần đầu tiên trong cuộc đời, tôi đến nhà thờ nhóm thờ phượng Chúa nhằm buổi sáng Noel ngày 25/12/70 ở Trung tâm Truyền giáo cho Sắc tộc Roglai tại Phước Đức.

Nhóm xong tôi hớn hờ ra về làng cũ với niềm hân hoan, vui vẻ, chan hòa trong phước Chúa.

Không ngờ, khi tôi vừa đặt chân vào đến ngưỡng cửa của ngôi nhà thân yêu, thỉnh linh một người đàn ông cầm một thanh sắt dài, lớn đập mạnh vào xương ống chân trái của tôi làm cho tôi té quỵ bất tỉnh, tiếp theo là những cú đấm, đá tới bời vào thân mình tôi, cùng với những lời nguyền rủa « Đi theo đạo... Đi theo đạo... » Những tiếng ấy tôi chỉ nghe văng vẳng trong mơ màng nửa tỉnh nửa mê vì quá đau đớn.

Nguyên nhân của cuộc bắt bớ này là vì ông dượng tôi đã theo dõi tôi và bắt gặp tôi khi tôi đến nhóm tại Trung tâm Truyền giáo Phước Đức vào buổi sáng Noel.

Hai hôm sau tôi mở mắt tỉnh dậy thấy mình nằm trong bệnh viện Phan Rang với thân mình bầm giập, nhức nhối, máu me đầm đìa!!! còn bên chân trái của tôi đã phải băng bột vì giập nhiều mảnh xương. Tôi nằm trên giường với niềm đau xót...

Trong cảnh cô đơn, không người nuôi nấng tôi, chỉ vồn vện có đứa em trai đang khóc bên giường tôi, và tôi mộng

lung nghĩ ngợi... Tôi vui mừng khi nhớ lại lời Chúa mà tôi đã có dịp đọc qua: « khi nào vì cơ ta, mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các người thì các người sẽ được phước. Hãy vui vẻ và nức lòng mừng rỡ vì phần thưởng các người trên trời sẽ lớn lắm... (Mat 5:10, 11).

Một tháng dài trong bệnh viện chỉ có Chúa từng yên ủi tôi qua lời Kinh thánh. Sự thật trong hội thánh chưa ai biết tôi, cũng không ai hiểu được nỗi đau thương của tôi vì danh Chúa mà tôi chịu bắt bớ.

Sau khi ra khỏi bệnh viện, gia đình tôi bắt tôi phải bỏ học để trở về nhà. Vì họ sợ nếu tôi còn ở Phan Rang là còn đi nhà thờ tức nhiên còn theo đạo...

Bốn năm trong cảnh đồng quê với nghề rẫy ruộng, để kiếm miếng ăn, tôi chỉ được quyền theo Chúa trong âm thầm, chỉ có thể đọc lời Chúa khi một mình dưới bóng cây để nghỉ mệt...

Và rồi vào một buổi trưa thuộc tháng 10 năm 1973, vì trong người tôi không được khỏe nên tôi được ở nhà. Khi nhìn chung quanh thấy không có ai, tôi bèn lấy mấy quyển sách Tin lành ra đọc, rồi ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Trong lúc đọc dở mấy quyển sách tôi úp lên trên mặt. Thình lình, tôi lại nghe những cú đánh đập tôi bởi lên mình tôi một cách rùng rợn. Hoảng hốt tôi mở mắt ra thấy trong nhà đầy dẫy là người, nào các thầy tế lễ HG, nào bà con, nào người hàng xóm vì họ đi lấy cốt ông nội tôi mới về, họ bắt gặp tôi đang nằm ngủ với những sách Tin-lành úp trên mặt, nên đồng thanh xúi giục ông dương tôi: « Cút đánh đi, đánh cho nó chết đi... đồ cái thằng bội đạo bỏ ông bỏ bà!... » Đánh đập chưa hả cơn giận họ còn bắt tôi trói hai tay và hai chân treo lên cành cây me, dùng thanh sắt nhọn đun đỏ trong lửa và lấy lên đem đốt tôi ở dưới nách bên tay mặt, trên thân mình tôi, lở loét đau đớn không thể tưởng tượng được.

Lại một lần nữa, tôi mê man vì máu ra quá nhiều ở trên đầu và ở dưới nách, nên tôi nằm bất tỉnh, và khi mở mắt ra thấy mình đang nằm trong bệnh viện Phan Rang. Cảm ơn Chúa đã cứu tôi một lần nữa. Cơn bắt bớ lần này đã hơn nửa năm rồi mà chỗ lở vẫn còn nhức nhối quá!

Câu chuyện trên đây là sự thật 100% của đời tôi trên đường theo Chúa. Tuy nhiên trong phạm vi hạn hẹp của bài này tôi không thể nói hết sự thực của đời tôi vì danh Chúa mà chịu bắt bớ. Tôi đang sống trong tình trạng bi thảm hàng ngày... Trong hoàn cảnh như ngày nay tôi chỉ biết vâng theo lời Chúa: « Đừng sợ kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn, nhưng sợ đấng làm cho mất linh hồn và thân thể trong địa ngục » (Mat 10:20).

Sự kiện này cũng đã nói lên rằng dân tộc chúng tôi, nếu ai muốn theo Chúa phải trải qua nhiều nỗi khó khăn nguy hiểm biết dường nào!! Những lời làm chứng thành thật trên đây cũng đủ trở thành bức tâm thư này xin quý tôi tớ, con cái Chúa thay lời thiết tha cầu nguyện cho dân tộc chúng tôi sớm ăn năn tin nhận Chúa,

Nỗi ao ước của lòng tôi bây giờ là được Chúa dùng cho công việc nhà Chúa sau này. Kính xin quý vị cầu nguyện giúp cho. Thành kính tri ơn quý vị.

ĐẠO THANH HỘP

Phan Rang, ngày 15-5-1974

**mua, đọc,
và cổ-động
T. K. N. S.
Tờ báo của
tín hữu Tin-Lành**

CÔNG VIỆC TRUYỀN GIÁO Ở ĐƠN-DƯƠNG

Tạ ơn Chúa đã gìn giữ chúng tôi trong những năm tháng qua và công việc Ngài tại khu vực Đơn-dương có phần phát triển trong sự khó-khăn và thiếu-thốn. Trong phạm-vi lãnh-thổ của Đơn dương, Chúa cho có 27 Hội-thánh, những tháng qua chúng tôi phải sắp đặt để Hội thánh nhánh Dakon nhập vào Hội thánh Dading vì quá nhỏ bé và không đủ sức lo. Như vậy còn 26 Hội thánh. Hiện nay có nhiều làng chưa có lúa bắp ăn phải vay của người Kinh một bao phải trả bốn bao bắp bột. Ngợi khen Chúa vì hiện có bảy Hội thánh người Chru và có ba làng Tin lành Kiểu mẫu và có 4 khu tập trung có từ 3 đến 4 Hội thánh. Chúa cho cơ sở truyền giáo đang mở mang thêm, xây cất thêm các tiện nghi cho các trú-sinh sắc-tộc. Như vậy đã chi-phí năm triệu năm trăm ngàn đồng. Chúng tôi và toàn thể Mục sư Truyền đạo và tín hữu không bao giờ quên ơn và sự cực khổ Ông Bà M.s. Truyền Giáo Phạm-xuân-Tín đã mở đường và đặt nền tảng cho công việc Chúa ở Dran. Chúng tôi cảm ơn Chúa vì các Mục-sư đã đồng-công cộng-tác với chúng tôi trong mọi việc. Hằng tháng có cuộc họp toàn thể Mục-sư Truyền-đạo (25 người) để kiểm thảo, hoạch định chương-trình cho tháng tới trong việc truyền giáo và huấn luyện, cũng cầu nguyện và thông công với nhau, đầu có ba sắc tộc khác nhau ở trong khu vực này là Koro, Chru và Roglai. Toàn thể khu vực đã cử ra Ban trị sự Hội thánh Khu vực, Ban Quản trị Trường, Ký túc xá và Thánh Kinh Tiểu học Đường. Tại cơ sở truyền giáo đang xây cất thêm phòng ăn, nhà bếp. Ban kiến thiết Trung-Tâm giao cho ông Lê-Sô. Cử cai thầu xây cất Thần học viện lo xây cất với chi phí một triệu năm trăm ngàn do Ủy Ban Văn Hóa Giáo Dục HT TL VN tài trợ. Trong tháng qua, Chúa cho mở được một khóa Thánh Kinh Tiểu Học Thượng từ ngày 10 đến 20-7-74 có 22 thanh niên đến học Lời Chúa. Trong

số đó có 3 người Chru. Chi phí hơn 100 ngàn do HTG CMA tài trợ. Có hai thanh niên dâng mình cho Chúa. Hai năm trước có 2 khóa Thánh Kinh Tiểu học có 60 người đến học và có 8 người dâng mình cho Chúa và hiện là các TĐS đang hầu việc Chúa. Trong số đó có thầy Yali là TĐS người Chru đầu tiên.

Với số tín hữu 4.833 người, họ đang gặp sự căm dỗ của các giáo phái khác, Các thanh niên Chru tại Dor bị căm dỗ, nhiều người sa ngã. Hiện nay có nhiều Hội thánh có tín đồ nguội lạnh, sa ngã như Hội thánh Dor, theo danh sách thì có 420 tín đồ nhưng đi nhóm họp thờ phượng Chúa chỉ 50 đến 70 người thôi. Xin toàn thể Hội-thánh Chúa cầu nguyện nhiều cho công cuộc truyền giáo ở khu vực Đơn-dương (Dran) và cho thánh chức chúng tôi. Đa tạ — *Truyền Giáo Nai Đông Hiền.*

TIN TỨC CÔNG CUỘC TRUYỀN GIÁO GIỮA ĐỒNG BÀO CHÀM

Chức vụ chúng tôi ở giữa đồng bào Chăm đang ở trong tình trạng khó. Chúng tôi hằng bày tỏ mọi sự trước bệ chân Chúa. Trải qua gần 40 năm, công cuộc truyền giáo đã bắt đầu giữa đồng bào Chăm rồi nhưng chẳng mang lại kết quả bao lắm. Chắc nhiều Tôi tớ và con cái Chúa đã hiểu sự thất bại này rồi. Xin toàn thể Hội thánh đặc biệt cầu nguyện cho dân tộc Chăm chúng tôi sớm nhận ơn cứu rỗi của Chúa. Dầu sao chúng tôi cũng tự nhận biết trách nhiệm chúng tôi trước mặt Chúa nên chúng tôi đã rời bỏ chức vụ giữa Hội thánh Việt Nam đầy hào hứng để đến nhận chức-vụ đầy chông-gai khó khăn ở khu vực này. Kính yêu cầu Ủy-Ban Truyền giáo Trung Ương và toàn thể Hội thánh cầu-nguyện thiết-đạo và nâng đỡ công việc Chúa giữa dân tộc Chăm chúng tôi. Chân-thành cảm tạ. — *Truyền-đạo Tạ-Xà.*

GHI ÂN. — CÁC ÂN-NHÂN ỦNG-HỘ VIỆC TRUYỀN-GIÁO

Tháng Bảy 1974

Ông Hứa-hoảng-Khải, KBC — 4518 5.000đ. Cậu Nguyễn-thừa-Ân, HT. Nguyễn-tri-Phương 500đ. Hội-thánh Di-Linh 3.700đ. Bà Chi, HT. Biên-Hòa 500đ. Ông Nhĩ-đình-Đạt, HT. Gò-Vấp 2.000đ. Ông Trần-Sự, HT. Gò-Vấp 3.000đ. Ông Huỳnh-văn-Công, HT. Gò-Vấp 3.000đ. Bà Phan-văn-Huân, HT. Gò-Vấp 800đ. Ông Ân-danh, HT. Gò-Vấp 7.000đ. Ông Nguyễn-xuân-Mỹ, HT. Gò-Vấp 3.000đ. Cô Ngô-thị-Xuân-Hoa, HT. Ba-Xuyên 1.000đ. Cô Phạm-thị-Mỹ-Vân, HT. Bàn-cờ 100đ. Cô Phạm-thị-Mỹ-Huê, HT. Bàn-cờ 200đ. Ông Bà Võ-hà-Quý, HT. Biên-Hòa 10.000đ. Em Lê-quang-Vũ, HT. Biên-Hòa 400đ. Em Võ-hà-Thiên, HT. Biên-Hòa 600đ. Thầy Cô Nguyễn-hữu-Đức, HT. Biên-Hòa 500đ. Ông Bà Mã-phúc-Tuấn, HT. Tân-Bình 1.000đ. Ông Bà Nguyễn-văn-Mùi, HT. Tân-Bình 1.000đ. Ông Bà Võ-văn-Bền, HT. Tân-Bình 1.000đ. Cô Phạm-thị-Ngọc-Lan, HT. Tân-Bình 200đ. Cô Nhi-Viện Tin-lành Nha-Trang 9.345đ. Ủy-ban Phụ-nữ HT. Tin-lành Nha-Trang 1.000đ. Hội-Truyền-Giáo P.Â.L.H. (Tháng Sáu) 194.320đ. Bà Trương-thị-Đơn, HT. Bàn cờ 500đ. Bà Nguyễn-thị-Huê, HT. Bàn cờ 500đ. Ông Phạm-Vũ, KBC — 6184/CV 3.500đ. Ông Bà Nguyễn-văn-Vạn, HT. Bàn cờ 2.000đ. Hội-thánh Tin-lành Sài-gòn 11.500đ. Ông Phó-đức-Chánh, HT. Bàn cờ 1.000đ. Cụ Hà hữu-Quảng, HT. Nguyễn-tri-Phương 1.000đ. Bà Nguyễn-thị-Xuân-Hương, 112 Trần-bình-Trọng Sài-gòn 4.000đ. Ông Bà Võ-hà-Quý, HT. Biên-Hòa 5.500đ. Bà Nguyễn-thị-Huê, HT. Bàn cờ 500đ. Hội-thánh Tin-lành Nha-Trang 20.000đ. Ông Ân-danh, HT. Bàn cờ 50.000đ. Hội Truyền-Giáo P.Â.L.H. (tháng 7) 230.190đ. Hội-thánh Tin-lành Ba-Xuyên 30.000đ. Bà Phan-thị-Ngũ, HT. Ma-Lâm 10.000đ. Hội-thánh Tin-lành Cần-thơ 6 000đ. Ông Trần-thế-Thái, HT. Ma-Lâm 5.000đ.

Thu : 630.355đ.

Xuất : 642.100đ.

Tiền bạc ủng-hộ việc Truyền-giáo xin gửi về cho Thủ-quỹ Ủy-ban Truyền-giáo Trung-ương, MS. Nguyễn-hậu-Nhương, Hộp thư số 27, Pleiku. Để tiết-kiệm và mau chóng, quý-vị ân-nhân có thể giao cho vị Chủ-nhiệm của Địa-hạt gần nhất nhờ chuyển-giao. Quý-vị cũng có thể giao cho một vị trong Ủy-ban Truyền-giáo Trung-ương ở gần.

Ủy-ban Truyền-giáo Trung-ương cũng yêu-cần quý vị Trưởng các Cơ-quan vui lòng cử một Ủy-viên Truyền-giáo cho Cơ-quan đề cử-động, thu-nhận các món tiền trong và ngoài Cơ-quan muốn ủng-hộ việc Truyền-giáo để giao lại cho vị Thủ-quỹ. Chân-thành cảm-tạ.

Làm thế nào cho các buổi Thờ Phụng trong ngày Chúa Nhật được thêm phần Trang-Nghiêm và Linh-Động

1.— Nên có người giữ trật tự và tiếp-tân. Quý vị này mặc y-phục đứng đắn, đeo DẤU-HIỆU riêng, đến trước giờ nhóm và ở trước cửa nhà thờ để đón tiếp và sắp xếp chỗ ngồi cho những người lạ và người mới tin Chúa.

2.— Nên sắp đặt cho các chức-viên có ơn hướng-dẫn buổi nhóm, Mục-sư chỉ cầu thay và giảng dạy. (Sứ-đồ 6:4).

3.— Chương trình thu gọn trong vòng 1 giờ, có việc bất thường thêm 15, 20 phút là cùng. Bài giảng dài nhất là 35 phút.

4.— Văn đề cầu thay nên trao cho Mục-sư trước và chính Mục-sư cầu thay.

5.— Trước Nhà Thờ nên có bảng yết giờ thờ phụng trong ngày Chúa nhật và lời mời đồng bào mộ đạo vào dự tự do.

6.— Về việc dâng tiền phần mười và hàng tháng nên cho mỗi người một bao thơ có đề tên sẵn, người dâng bỏ tiền vào đề dâng. Các cuộc lạc quyên nên phát giấy ghi số tiền, sau sẽ nhận tiền tiện và mau hơn. Không nên lập sổ lạc-quyên và xướng danh người dâng trong giờ thờ-phụng.

7.— Trong giờ giảng nên sắp đặt cho các em nhóm riêng, có người luân phiên giữ và dạy để tránh các em khỏi chạy rong trong nhà thờ hoặc ra ngoài đường làm mất trật tự và gây thói quen không tốt, có khi cũng nguy hiểm nữa.

8.— Nhà thờ và Tư-thất lúc nào cũng giữ cho sạch sẽ và trật-tự, như là sẵn đón tiếp khách quý. Ngày Chúa nhật nên có kiềng trên tòa giảng.

Nếu chúng ta muốn giờ thờ-phụng được đông người tham dự, thì chúng ta nên triệt-đề theo câu khẩu-hiệu này:

MỌI SỰ ĐỀU NÊN LÀM CHO PHẢI PHÉP VÀ TRẬT-TỰ. (I Cô. 14:40)

Mục-sư Phan-văn-Hiệu

KỶ NIỆM

(Giếp trang 18)

Các Bạn thân nhất:

Làm sao nói hết lời
Cái buồn đang da diết
Rồi đây trong cuộc đời
Mỗi người về mỗi chỗ
Có biết gặp nhau không

Các Bạn mới nhất:

Tôi Bạn một lần trông
Tám tháng tưởng đủ lắm
Thoát cái ngựa qua sông

Mặt trời về chỗ cũ (4)

Muốn nằm lại cũng đành

Ngôi Trường yêu nhất:

Hỡi Trường vùng biển xanh
Trường dạy tôi Linh lực
Năm năm thật mong manh
Giờ tôi, Trường từ già...

THV, 08-02-71

Đề nhớ ơn Thầy tôi

TRẦN-THÁI-SƠN

(4) mặt trời lệch đi trong khi học và trở về vị trí cũ khi mãn khóa.



MUA, ĐỌC VÀ
NHẮC - NHỞ
ANH EM BẠN
HỮU MUA ĐỌC
CÁC SÁCH BÁO
TIN - LÀNH

◀
*Sinh - viên Nguyễn văn
Huệ đọc diễn-văn nhơn
ngày lễ Tốt nghiệp
Thành Kinh Thần học
viện, Nha-trang 28-5-74.*

➤
*Giáo - sĩ Paul J.
Ellison giảng Tin-
lành ngoài trời cho
thiếu-nhi và đồng-
bào người Việt gốc
Kampuchea.*

